**Tuần 9**

**Môn học/ hoạt động giáo dục: Đạo đức lớp 2/1, 2/2, 2/3.**

**Tên bài học:**

|  |
| --- |
| **Bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS nêu được tác hại của việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác, bày tỏ được thái độ không đồng tình với việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác.

- HS nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi và cách thực hiện việc nhận lỗi, sửa lỗi.

- HS nêu được vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, Phiếu thảo luận nhóm,…
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.* | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió.*  - GV nêu cách chơi:  + Khi quản trò hô: “Mắc lỗi”, người chơi cụp bàn tay lại, giống hình bông hoa tàn cánh.  + Khi quản trò hô: “Nhận lỗi”, người chơi xòe bàn tay ra, giống hình bông hoa xòe cánh nở.  + Khi quản trò hô: “Sửa lỗi”, người chơi rung rung bàn tay, giống hình bông hoa rung rinh trước gió.  *- Luật chơi*: Người chơi nào làm động tác tay không đúng quy định đưa ra, sẽ bị xử phạt. Hình phạt có thể là hát múa, mô tả động tác cơ thể theo yêu cầu, để tạo không khí vui tươi cho lớp học. Hình phạt được thống nhất trước với toàn lớp.  - GV nhận xét, đánh giá việc tham gia trò chơi của HS, khen những HS có những phản ứng nhanh, chính xác.  - GV giới thiệu bài học. | - HS nghe  - HS nghe, nắm rõ luật chơi  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 8’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được tác hại của việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác, bày tỏ được thái độ không đồng tình với việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khá.* | - GV cho HS đọc bài thơ “Bạn Cáo”  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, đọc bài thơ và thực hiện 2 yêu cầu sau:  \* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “Bạn Cáo” và trả lời các câu hỏi sau:  + Chuyện gì xảy ra khi bạn Cáo và bạn Thỏ đang đọc truyện?  + Bạn Cáo đã làm gì sau khi làm rách quyển truyện?  + Em có đồng tình với việc làm của bạn Cáo không? Vì sao?  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  + Đọc bài: to, rõ ràng.  + Trả lời: rõ ràng, hợp lí.  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV đại diện các nhóm HS trả lời, mời lớp nhận xét  - GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học:  + Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào, không thích bạn nào? Vì sao?  + Theo em, bạn Thỏ sẽ cảm thấy như thế nào sau khi bị bạn Cáo đổ lỗi cho mình?  + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì khi ấy? Vì sao?  + Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên? (Hoặc: Khi mắc lỗi, chúng ta nên làm gì? Vì sao?)  - GV kết luận: Bạn Cáo mắc lỗi mà không dám nhận lỗi, còn đổ lỗi cho bạn Thỏ, việc làm đó là không tốt. Chúng ta không đồng tình với việc làm đó. Ai cũng có thể mắc lỗi nhưng quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Chúng ta ủng hộ, tha thứ cho những người biết nhận lỗi, sửa lỗi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lỗi nhưng không biết nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV  - 1-2 HS/ 1 câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung  - 1-2 HS/ 1 câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi**  ***Mục tiêu:***  HS nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi và cách thực hiện việc nhận lỗi, sửa lỗi. | - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi:  + *Nếu em là bạn Cáo trong tình huống trên, em sẽ làm gì?*  *+ Bạn Cáo nên nhận lỗi, sửa lỗi như thế nào?*  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: Nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Kết luận: Khi mình mắc lỗi, mình nên thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành qua những việc làm cụ thể dưới đây: Nói lời xin lỗi chân thành, Sẵn sàng đền bù thiệt hại do lỗi lầm mình đã gây ra, Thể hiện mong muốn được người bị hại tha lỗi, Nói lời hứa và rút kinh nghiệm sẽ không phạm lại lỗi đã mắc phải.  +Lời xin lỗi chân thành dễ dàng được chấp nhận, còn lời xin lỗi không chân thành sẽ khó lòng được người khác chấp nhận.  - GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV.  -Ví dụ:  *Câu 1:*  + Phương án 1: Cáo nói lời xin lỗi Sóc (Mình xin lỗi vì đã làm rách cuốn sách của cậu!)  + Phương án 2: Cáo thể hiện mong muốn được đền bù thiệt hại do lỗi lầm mình đã gây ra (Mình có thể đền cho cậu một cuốn sách khác được không?)  + Phương án 3: Cáo bày tỏ mong muốn được Sóc tha lỗi (Cậu có thể tha lỗi cho mình được không?)  + Phương án 4: Cáo nói lời hứa sẽ không tái phạm lại lỗi lầm nữa (Mình hứa lần sau sẽ cẩn thận hơn khi đọc để không làm rách sách)  *- Câu 2:* Bạn Cáo nên nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành. Cách nói lời xin lỗi chân thành:  + Đứng ngay ngắn, mắt nhìn thẳng vào người nghe.  + Nói lời xin lỗi một cách rõ ràng, từ tốn.  + Không nên nói lời xin lỗi mà mặt lại quay đi nơi khác.  + Không nên vừa nói xin lỗi vừa làm việc khác, hoặc vừa nói xin lỗi vừa chạy bỏ đi.  - 1-2 nhóm/ 1 câu hỏi, nhóm khác nhận xét  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 3: Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi**  ***Mục tiêu:***  HS nêu được vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi. | GV cho HS thảo luận nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Trả lời các câu hỏi sau:  + *Việc bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  + *Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  \*Nhiệm vụ *2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  + Trả lời: rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận: Mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi là biểu hiện của người có phẩm chất, đức tính tốt. Ai cũng có thể mắc lỗi và việc mắc lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi cho thấy đó là một người thật thà, trung thực, dũng cảm, có trách nhiệm với việc làm của mình. Người đó xứng đáng nhận được tin yêu, tha thứ và ủng hộ. Bạn nào mắc lỗi mà biết nhận lỗi và sửa lỗi cũng cho thấy đó là một người bạn tốt, nên kết thân, chơi cùng.  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 2 theo sự hướng dẫn của GV:  - Câu 1:  + Lợi ích 1: Được bạn bè tin yêu, quý mến.  + Lợi ích 2: Dễ được bạn tha lỗi hơn  + Lợi ích 3: Được mọi người khen ngợi, ủng hộ.  - Câu 2: Bạn Cáo sẽ cảm thấy thoải mái hơn, không còn áy náy, ăn năn, hối hận vì việc làm không đúng của mình. Bạn Cáo cũng sẽ vui hơn vì có được sự tha thứ, ngợi khen, ủng hộ từ mọi người xung quanh.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 2’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | GV cho HS nêu:  + 2 điều học được qua tiết học.  + 1 điều cần làm sau tiết học  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 9**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS bày tỏ được ý kiến, thái độ phù hợp về việc mắc lỗi, nhận lỗi, sửa lỗi.

- HS đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.một số tình huống cụ thể.

- HS thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự biết nhận lỗi, sửa lỗi phù hợp với mỗi tình huống đưa ra.

- HS nêu được việc làm chưa biết hoặc đã biết nhận lỗi, sửa lỗi của bản thân, từ đó có ý thức điều chỉnh, thực hiện hành vi nhận lỗi, sửa lỗi phù hợp.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, Thẻ bày tỏ quan điểm đúng sai (thẻ xanh/ đỏ),…
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 6’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, bày tỏ được ý kiến, thái độ phù hợp về việc mắc lỗi, nhận lỗi, sửa lỗi.* | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Sang sông” (bài 1 trang 21)  \*Cách chơi: + HS đứng dậy nghe khi GV đọc lần lượt các ý kiến trong sách.  + Với mỗi ý kiến: nếu đồng tình thì HS chạy sang đứng ở dãy bên phải lớp, nếu không đồng tình, HS thì chạy sang đứng ở dãy bên trái lớp.  + HS ở mỗi dãy đưa ra lí do cho sự lựa chọn của mình. HS có quyền được góp ý, bổ sung, trả lời phản biện của nhóm có ý kiến đối lập.  - GV đánh giá HS chơi, cho HS đọc lại đáp án đồng tình/ không đồng tình  - GV hỏi thêm: Vì sao em lại không đồng tình với ý A/B/C? Vì sao em đồng tình với ý D?  - GV chốt, giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi dưới sự chủ trì của GV.  + Đồng tình: D  + Không đồng tình: A, B, C  - HS lắng nghe, đọc lại  - 2-3 HS chi sẻ ý kiến  - HS lắng nghe |
| 15’ | **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  ***Mục tiêu:***  - HS đồng tình với việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi. | GV thảo luận nhóm 2, quan sát 4 bức tranh trong SGK và thảo luận về hành vi xin lỗi của bạn trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày ý kiến cá nhân.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá chốt cách đánh giá các hành vi trong sách. | - HS thảo luận nhóm 2 và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  *-* HS thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự biết nhận lỗi, sửa lỗi phù hợp với mỗi tình huống đưa ra. | GV thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: đóng vai và xử lí tình huống trong SGK/ trang 22,. Mỗi nhóm đóng vai và xử lí 1 tình huống (bốc thăm)  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Phương án xử lí: hợp lí  + Đóng vai: sinh động, hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  - GV HS lên đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về quê hương của mình.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, khen nhóm có các xử lí hay. | - HS thảo luận nhóm 4 và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV:  + *Tình huống 1:* Làm rơi mũ của bạn vào vũng nước: Em nên nhặt mũ lên, xin lỗi bạn chân thành và làm sạch chiếc mũ trước khi trả lại bạn.  + *Tình huống 2:* Quên mang đồ dùng học tập đến lớp: Em nên xin lỗi cô và hứa lần sau không tái phạm nữa.  + *Tình huống 3:*  Đi chơi về muộn mà không xin phép mẹ: Em xin lỗi mẹ chân thành bằng lời hoặc bằng thư gửi cho mẹ, nói rõ em đã sai ở đâu và em sẽ khắc phục lỗi sai đó như thế nào.  - 3 nhóm đại diện 3 tình huống lên đóng vai và xử lí tình huống.  - HS khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 4’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | \****Liên hệ:*** GV cho HS: Chia sẻ về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.  GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu, HS khác nhận xét  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Ttrường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 10**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi (Tiết 3)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- HS nói/ viết được lời xin lỗi gửi tới người mà em mắc lỗi.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính,…
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu, tranh ảnh/ bài viết về quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trước khi vào học.* | GV tổ chức cho HS hát, múa bài “Lớp chúng mình  GV đánh giá, chuyển sang bài mới | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |
| 15’ | **2. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Đóng vai kể tiếp câu chuyện bạn Cáo**  ***\*Mục tiêu:*** *HS vẽ được những bức tranh thể hiện tình yêu quê hương.* | GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Đóng vai, kể tiếp câu chuyện bạn Cáo.  \*Nhiệm vụ *2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  + Phương án đưa ra: hợp lí  + Đóng vai: sinh động, hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm đóng vai, kể tiếp câu chuyện.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4, đóng vai và kể tiếp câu chuyện bạn Cáo theo sự hướng dẫn của GV:  Ví dụ: Bạn Cáo không được các bạn khác chơi cùng nữa vì đã mắc lỗi nhưng lại còn đổ lỗi cho bạn Thỏ. Cáo nhận thấy điều đó và cảm thấy ăn năn, hối hận. Cáo tìm đến Thỏ và Sóc để xin lỗi. Thỏ và Sóc tha lỗi cho Cáo, và nói: “Chúng tớ sẽ tha lỗi cho cậu vì cậu đã biết nhận ra lỗi lầm của mình. Hy vọng cậu sẽ không bao giờ mắc lại lỗi lầm đó nữa.”  - 1-2 nhóm đóng vai  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 12’ | **Hoạt động 2: Nói hoặc viết lời xin lỗi và gửi tới người mà em mắc lỗi.**  ***Mục tiêu:***  *HS viết lời xin lỗi tới người mà mình mắc lỗi* | - GV yêu cầu HS viết một lá thư ngắn gửi lời xin lỗi tới người mình mắc lỗi. Yêu cầu: Lá thư thể hiện được thái độ hối lỗi và mong muốn chân thành được tha lỗi.  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV cho HS chia sẻ nội dung lá thư trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, yêu cầu HS về nhà gửi thư xin lỗi cho người mình mắc lỗi. | - HS nghe, nắm rõ yêu cầu  - HS làm bài cá nhân: Viết thiệp/ giấy nhớ/…  - 5-6 HS đọc chia sẻ lời xin lỗi của mình.  - Lớp nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe, thực hiện |
| 5’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | - GV hỏi:  + Nêu 3 điều em học được qua bài học?  + Nêu 3 điều em thích ở bài học?  + Nêu 3 điều em cần làm sau bài học?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  **Bài 5: Khi em bị bắt nạt (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt.

***­*-** Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. *Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số tình huống bị bắt nạt.

**3. *Phẩm chất***

- Chủ động tìm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**II. ĐỒ dùng dẠy hỌc:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:**SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***\*Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.* | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thỏ chọn đường đi an toàn”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh tr.24 trong SGK trong 1 phút, giới thiệu các nhân vật, tình huống trong tranh. "Bạn Thỏ đang đi trên đường thì bất ngờ Chó Sói xuất hiện".  - Hỏi: Theo em, bạn Thỏ nên đi đường nào để an toàn?  - Vì sao em chọn phương án đó?  - Gọi HS trả lời, nhận xét và chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét và giới thiệu bài. | -HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ ý kiến.  + Bạn Thỏ nên đi đường đi học để được an toàn.  + Vì đường đi học có bác Gấu công an ở đó.  - HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được một số tình huống khi bị bắt nạt.* | - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  *\*Nhiệm vụ 1:* HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “***Chuyện của Heo con***” và trả lời câu hỏi:  + Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?  + Khi đó Heo con cảm thấy như thế nào?  + Heo con đã làm gì?  *\*Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện.  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm.  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi mở rộng giúp HS hiểu sâu hơn) như:  + Trong câu chuyện trên, em thích bạn nào hơn? Vì sao?  + Theo em, bạn Heo con gặp khó khăn gì trước yêu cầu của bạn Khỉ?  + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói hoặc làm gì lúc đó? Vì sao?  + Các bạn đã làm gì sau khi cô giáo Hươu Cao Cổ nhắc nhở?  + Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV kết luận: Bạn Heo con bị các bạn trêu chọc gọi là “Heo mập”, bị bạn Khỉ bắt nộp đồ, các bạn không chơi cùng. Chúng ta không nên đồng tình với những hành vi đó. Nếu gặp tình huống như thế, chúng ta nên tìm đến thầy cô, cha mẹ,... để chia sẻ, nhờ giúp đỡ, không nên im lặng và chịu đựng. Bên cạnh đó, khi các bạn đã nhận ra lỗi của mình vì đã bắt nạt bạn, chúng ta nên tha thứ cho những người biết nhận lồi, sửa lồi và không đồng tình, ủng hộ những người mắc lồi nhưng không biết nhận lỗi, sửa lồi.  -GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyến ý sang hoạt động tiếp theo. | - HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện: ***Chuyện của Heo con:***  - Đại diện các nhóm kể chuyện và trả lời câu hỏi.  + Heo con hay bị các bạn trêu chọc và bắt nạt ở trường.  + Khi đó Heo con cảm thấy lo lắng, sợ hãi và không tập trung học bài được.  + Heo con đã đến tìm cô giáo và kể lại mọi chuyện  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:  - Kể lại câu chuyện.  -HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý kiến của mình.  VD: Em thích Heo con vì  khi bị bạn bắt nạt, Heo con đã biết tìm sự hỗ trợ của cô giáo.  + Heo con không biết tìm chuối ở đâu để đưa cho Khỉ.  + Nếu em là người chứng kiến, em sẽ khuyên các bạn không được trêu chọc Heo con. Vì chúng mình là bạn bè cùng lớp nên chơi đoàn kết với nhau.  + Các bạn đã nhận ra lỗi của mình và xin lỗi Heo con.  + Không nên trêu chọc hoặc bắt nạt các bạn.  -HS nhận xét, góp ý.  -HS lắng nghe |
| 5’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác**  ***\*Mục tiêu:*** *Nêu được một số hành vi bắt nạt người khác.* | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ:  *\*Nhiệm vụ 1*: Quan sát và tìm hiểu nội dung các bức tranh trang 26 và trả lời câu hỏi:  + Các bạn nhỏ trong mỗi tranh đang có hành động gì? Dựa vào đâu mà em biết?  + Nêu một số hành vi bắt nạt khác mà em biết.  *\*Nhiệm vụ 2*: Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí.  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm lên trình bày và mời HS dưới lớp đặt câu hỏi cho bạn trình bày đưa ra ý kiến phản hồi.   * GV mời một số HS nhận xét, góp ý, bổ sung, nêu câu hỏi (nếu có). * GV tổng hợp lại các nội dung trong tranh mà HS đã đưa ra hợp lí, giúp HS phân tích kĩ để hiểu sâu ý nghĩa của từng bức tranh.   -GV kết luận: Các bạn trong mỗi tranh đang có hành vi bắt nạt người khác. Đó là những hành vi không đúng. Nếu em chứng kiến hay trải qua việc bị bắt nạt như thế, em cần tìm kiếm sự hồ trợ.  -GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | -HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ.  -Đại diện 1-2 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  +BT1: Cố tình đẩy bạn ngã  +BT2: Xua đuổi, không cho bạn chơi cùng.  +BT3: Dọa nạt bạn, đánh bạn.  +BT4: Dùng lời nói khiếm nhã, thiếu tôn trọng.  -Các nhóm khác lắng nghe, theo dõi và đặt câu hỏi cho các nhóm trình bày (nếu có).  -HS lắng nghe |
| 5’ | **Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS trình bày được vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.* | -GV tổ chức cho HS bày tỏ quan điểm cá nhân với câu hỏi sau:  +Nếu không tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt thì điều gì có thể xảy xa với bản thân và những người xung quanh?  -GV kết luận, nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | -HS suy nghĩ và trình bày  -HS khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với bản thân: Lo sợ, không tập trung học hành, sức khoẻ suy yếu.  + Đối với người xung quanh: Các bạn không rút ra bài học, tiếp tục bắt nạt các bạn khác.  -HS lắng ghe |
| 7’ | **Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt.**  ***\*Mục tiêu:***  *HS nêu được những việc nên làm để tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.* | -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ.  *\*Nhiệm vụ 1:* Quan sát các bức tranh trang 27 và trả lời câu hỏi:  + Khi bị bắt nạt, em nên làm gì?  + Ngoài những cách trong tranh, em có thể tìm kiếm sự hỗ trợ bằng cách nào khác nữa không?  *\*Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  *+*Trình bày: nói to, rõ ràng.  *+*Nội dung: đầy đủ, hợp lí.  *+*Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở, hướng dẫn HS (nếu cần).  - GV mời đại diện 1 - 2 nhóm trình bày và mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tống họp lại các ý kiến hợp lí, giúp HS phân tích để HS biết các cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt:  -GV kết luận: Khi bị bắt nạt, hãy cởi mở chia sẻ và tìm đến những người đáng tin cậy để được giúp đỡ.  -GV mở rộng thêm, liên hệ với kiến thức HS đã được học từ trước như:  + Kế tên những người mà khi bị bắt nạt em có thể tìm gặp và nhờ sự hỗ trợ.  + Khi gặp và nhờ hỗ trợ, em sẽ nói gì?  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | -HS trao đổi, thảo luận trong nhóm.  -HS nêu ý kiến.  + Cách 1 : Hét to cho người khác nghe thấy.  + Cách 2: Nói chuyện với bạn.  + Cách 3: Trao đổi với thầy cô.  + Cách 4: Tâm sự cùng cha mẹ, người mình tin tưởng.  + Cách 5: Báo bảo vệ.  + Cách 6: Báo công an.  -Các nhóm khác nhận xét, góp ý. |
| 3’ | **3.Củng cố - dặn dò.**  ***\*Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học.* | -GV hỏi:  + Nếu con bị người khác bắt nạt, con cần làm gì?  -GV nhận xét, đánh giá tiết học. | 2-3 HS nêu  -HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 12**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

**Chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ**

**Bài 5 : Khi em bị bắt nạt (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

***-*** Nêu được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, bày tỏ ý kiến, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Biết được hậu quả khi bị bắt nạt, Tìm kiếm được sự giúp đỡ khi bị bắt nạt.

**3. *Phẩm chất:***

***-*** HS có ý thức ngăn chặn việc bắt nạt. Biết bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..
3. **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS hát múa theo nhạc: Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV đánh giá, giới thiệu bài. | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |
| 7’ | **2. Luyện tập.**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến.**  **Mục Tiêu: HS bày tỏ được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Em đồng tình hay không đồng tình”  + GV nêu luật chơi: Với mỗi nhận định được GV nêu ra, HS nào đồng tình thì chạy sang đứng ở dãy bên phải lớp, còn không đồng tình thì đứng ở dãy bên trái  + GV tổ chức cho HS chơi. Trong khi HS chơi GV đưa thêm câu hỏi khai thác các lời giải thích, ý kiến HS đưa ra.  *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây khi bị bắt nạt:*   1. *Im lặng không nói với ai.* 2. *Chia sẻ chuyện mình bị bắt nạt với người đáng tin.* 3. *Tìm sự giúp đỡ từ thầy cô, cha mẹ, bạn bè.* 4. *Bé chạy khỏi những người bắt nạt mình.* 5. *Hét to cho mọi người biết.*   - GV nhận xét chia sẻ với HS quan điểm của mình.  -GV kết luận: Khi bắt nạt, em không nên im lặng vì sẽ bị bắt nạt nhiều hơn, không biết để giúp đỡ, bản thân trở nên nhút nhát, luôn sợ hãi, ảnh hưởng đến sức khỏe và kết quả học tập. Khi bị bắt nạt, em nên hét to cho mọi người cùng biết để giúp đỡ, tìm cách chạy khỏi tình huống bị bắt nạt, chia sẻ hay tìm những người đáng tin cậy để hỗ trợ. | - HS chú ý lắng nghe.  - Cả lớp đứng dậy chơi trò chơi.  - Khi được GV hỏi HS bày tỏ ý kiến, lời giải thích của mình xoay.Hay phản bác được ý kiến mà bạn khác đưa ra.  A- Không đồng tình.  B- Đồng tình.  C-Đồng tình.  D- Đồng tình.  E- Đồng tình.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| 10’ | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  **Mục tiêu:** HS trình bày được những cách ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt. | - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS quan sát 3 bức tranh và yêu cầu HS nêu tình huống sảy ra ở ba bức tranh đó.  - Gv cho HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ:  Nhiệm vụ 1:Đóng vai, xử lí tình huống.  Nhiệm vụ 2 : Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  +Phương án xử lí: hợp lí.  + Đóng vai: sáng tạo, hấp dẫn.  + Thái độ làm việc:Tập chung, nghiêm túc.  - GV mời các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra. | -HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và nêu:  + Tranh 1: Bạn nhỏ đứng trước cổng trường và bị một nhóm bạn nam giật mũ chạy đi.  +Tranh 2: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn chặn ở cầu thang và bắt nộp món đồ chơi.  +Tranh 3: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn cùng lớp tẩy chay, không cho chơi cùng.  - HS thảo luận nhóm và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ.  - Các nhóm lần lượt đóng vai xử lí tình huống. |
| 5’ | **Hoạt động 3:Liên hệ.**  **Mục tiêu:** HS nêu được những hành vi, việc làm bản thân đã trải qua. | - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS làm việc cặp đôi: kể lại một tình huống bị bắt nạt và cách người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.  - GV nhận xét . | -1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, đặt câu hỏi. |
| 7’ | **3. Vận dụng.**  **Mục tiêu:** HS lập được bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt. | - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.   |  | | --- | | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt. | | 1. Kêu cứu. | | 2…. |   + Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn. - GV mời một số nhóm trình bày. | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| 3’ | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | - GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

|  |
| --- |
| **Bài 6: Khi em bị lạc (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS Nêu được một số tình huống bị lạc và những nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.

***­*-** Thông qua hoạt động, Hs nêu được một số việc cần làm khi bị lạc và giải thích được vì sao cần làm những việc đó.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nêu ra được một số tình huống khi bị lạc.

- Thể hiện được sự tự tin và giải quyết được tình huống.

- Biết được cần làm gì khi bị lạc.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động, bình tĩnh xử lí tình huống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai tìm đường nhanh nhất”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh trong SGK trong 1 phút, bạn nào tìm được đường nhanh nhất để giúp bạn thỏ về nhà sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu đáp án của mình  - Hỏi: Em đã bao giờ bị lạc chưa? Em đã làm gì trong tình huống đó?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi đáp án của mình.  2-3 HS nêu  HS trả lời  HS lắng nghe |
| 25’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được tình huống bị lạc cụ thể cần tìm kiến sự hỗ trợ và những nguy cơ có thể xảy ra khi bị lạc.* | GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “***Một lần ra phố***” và trả lời câu hỏi:  + Điều gì có thể xảy ra khi bạn Vũ bị lạc?  + Theo em bạn Vũ nên làm gì khi ấy?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện sinh động, thu hút người nghe  + Trả lời: trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS làm việc nhóm đôi, kể lại câu chuyện: ***Một lần ra phố:***  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:  Ví dụ:  + Bạn Vũ bị lạc mẹ có thể bị đói, khát..  + Bạn Vũ có thể đứng yên một chỗ chờ mẹ quay về.  + …..  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu tình huống bị lạc.**  ***Mục tiêu:***  ***Hs nêu được tình huống bị lạc và những điều có thể xảy ra khi bị lạc.*** | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành các nhiệm vụ: *Nhiệm vụ 1*: quan sát tranh ở mục 2 sgk trang và trả lời câu hỏi:  + Em có thể bị lạc trong những tình huống nào?  + Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc trong những tình huống đó?  *Nhiệm vụ 2:* Nhận xét đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:  + Nêu được tình huống bị lạc hợp lí, nguy cơ có thể xảy ra.  + Trả lời rõ ràng hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm tập trung, nghiêm túc  - Gv hỗ trợ các nhóm còn gặp khó khăn khi thảo luận.  - Gv mời hs trình bày và TL câu hỏi  - GV mời hs nhận xét góp ý bổ sung  - GV hỏi thêm những câu hỏi gợi mở:  + Điều gì sẽ xảy ra nếu em bị lạc ở khu tham quan, du lịch?  + Điều gì có thể xảy ra khi em bị lạc trong rừng?  - Gv nhận xét sự tham gia của hs trong hoạt động  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu nhóm 4 tìm ra được các tình huống bị lạc và những điều có thể xảy ra.  - HS trình bày vàTL câu hỏi:  - HS nhận xét, góp ý kiến bổ sung.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc**  ***Mục tiêu:*** *Hs nêu được một số việc cần làm khi bị lạc và giải thích vì sao cần làm việc đó* | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành các nhiệm vụ: *Nhiệm vụ 1*: thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Em cần làm gì khi bị lạc?  + Em cần nói gì với người em muốn nhờ giúp đỡ khi bị lạc?  + Vì sao cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc?  *Nhiệm vụ 2:* Nhận xét đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:  + Nêu được tình huống bị lạc hợp lí, nguy cơ có thể xảy ra.  + Trả lời rõ ràng hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm tập trung, nghiêm túc  - Gv quan sát hs thảo luận nhóm và hỗ trợ bằng câu hỏi gợi mở: Điều gì nên làm, điều gì nên tránh, những người nào có thể đáng tin cậy?...  - GV mời hs trình bày, hs nhận xét bổ sung  - Gv kết luận kiến thức | - HS thực hiện nhiệm vụ thảo luận và trả lời câu hỏi nêu được các việc cần làm và vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ: vd cần bình tĩnh tìm người giúp đỡ…  - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | GV hỏi:  + Em có thể bị lạc khi ở đâu?  + Khi bị lạc em cần phải làm gì? Vì sao?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 14**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  **Bài 6: Khi em bị lạc (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS lựa chọn được cách làm và xác định được các việc làm phù hợp với người giúp đỡ mình trong trường hợp bị lạc.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết xử lí một số tình huống khi bị lạc

- Học sinh biết được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi bị lạc.

- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

***3. Phẩm chất:***

- Bình tĩnh, thông minh để xác định được các việc làm phù hợp với người giúp đỡ mình trong trường hợp bị lạc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính.
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nên – Không nên” Khi bị lạc, những người nào có thể giúp đỡ bạn.  - GV làm quản trò:  Chúng ta Nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Bác bảo vệ” (hoặc cô nhân viên, ....) thì người chơi vỗ tay.  Chúng ta Không Nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Người say rượu” (hoặc Người có vẻ dữ tợn…) thì người chơi xua tay.  Những người nào làm không đúng sẽ được mời lên bảng và thực hiện việc làm gì đó theo yêu cầu của cả lớp (VD: Mô phỏng động tác của cơ thể, hát, múa; thể hiện tiếng kêu của con vật....)  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| 7’ | **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Lựa chọn cách làm khi bị lạc và giải thích.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS lựa chọn được cách làm phù họp khi bị lạc và giải thích được vì sao.* | - GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu và nội dung của Hoạt động 1, trang 32, SGK *Đạo đức 2.*  - GV nêu yêu cầu cho HS thực hiện: Giơ tay nếu đồng tình với nhận định đó (hoặc sử dụng thẻ mặt cười, mặt mếu).  - GV yêu cầu HS giải thích cho sự lựa chọn của mình.  - GV mời HS nhận xét, bổ sung, góp ý cho các ý kiến được đưa ra.  - GV chia sẻ với HS quan điểm riêng của mình đối với mỗi nhận định:  \* Đồng tình với các ý kiến:  A. Bình tĩnh đứng yên tại chỗ chờ người thân quay lại đón  D. Tìm kiếm chú công an, bác bảo vệ, cô nhân viên,... nhờ giúp đỡ.  \* Không đồng tình với các ý kiến:  A. Đi ra khu vực để xe tìm người thân.  C. Tiếp tục một mình lang thang tìm người thân.  E. Để một người lạ bất kì dắt tay đi tìm người thân.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyến sang hoạt động tiếp theo. | - HS đọc bài  - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV  - HS giải thích  + Vì khi bị lạc, việc bình tĩnh rất quan trọng, giúp em có những suy nghĩ và quyết đinh sáng suồt. Việc đứng yên tại chồ sẽ giúp người thân dề dàng tìm ra được mình hơn.  + Vì các chú công an, bác bào vệ, cô nhân viên... (những ngưòi thường mặc đòng phục) thường là những người đáng tin cậy mà em có thể nhờ giúp đỡ khi chẳng may bị lạc và họ có thể đảm bảo sự an toàn cho em.  *+* Khu vực để xe là nơi đông đúc và có nhiều người xấu tụ tập. Em dê bị lạc và dễ gặp phải kẻ xấu.  + Việc đi lang thang một mình khi bị lạc sẽ khiến em bị lạc thêm và mọi người càng khó khăn trong việc tìm kiếm em.  + Viêc đi theo người lạ bất kì mà không có sự quan sát, để ý xem người đó có đáng tin hay không có thể khiến em gặp phải những nguy hiếm, rủi ro, tai nạn khác do chính người lạ đó gây ra với em (nếu đó là người không tốt). |
| 6’ | **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến**  ***Mục tiêu:***  *HS xác định được các việc làm phù hợp với người giúp đỡ mình trong trường hợp bị lạc.* | - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện: Trao đổi nhóm đôi để lựa chọn các phương án phù hợp, giải thích vì sao lại lựa chọn như vậy.  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV tổng hợp và kết luận  \* Đồng tình  A. Nói lời đề nghị lễ phép, lịch sự khi nhờ giúp đỡ.  B. Nói với người giúp đỡ địa chỉ nơi ở.  D. Nói với người giúp đỡ số điện thoại của người thân.  G. Cảm ơn người đã giúp đỡ.  \* Không đồng tình  C. Không ngừng khóc lóc với người giúp đỡ.  E. Im lặng không nói gì.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi  - HS trình bày câu trả lời  + Vì khi đó sẽ dễ dàng nhận được sự giúp đỡ từ người khác hơn do người ấy cảm nhận được sự tôn trọng mà em dành cho người ấy.  + Vì việc làm này sẽ giúp cho người giúp đỡ trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn.  + Vì việc làm này sẽ giúp cho người giúp đỡ trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn.  + Vì việc làm này cho thấy sự tôn trọng, biết ơn của em dành cho họ và họ xứng đáng được như vậy.  + Vì việc làm này khiến cho việc giúp đỡ trở nên khó khăn, mất thời gian hơn, bản thân em thì thêm mệt. Khóc lóc không giải quyết được gì lúc đó và khiến cho mọi việc thêm căng thẳng.  + Vì việc làm này khiến cho việc giúp đỡ trở nên khó khăn hơn.  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  *HS thực hiện được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống bị lạc* | - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí tình huống (mỗi nhóm 1 tình huống)  *Nhiệm vu 2:* Đánh giá, nhận xét theo tiêu chí:  *+* Phương án xử lí: *hợp lí*  *+* Đóng vai: *sinh động, hấp dẫn +* Thái độ làm việc nhóm: *tập trung, nghiêm túc*  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV tổng hợp, kết luận.  + Khi nhờ giúp đỡ, nên nói rõ ràng chuyện gì đã xảy ra nói cho họ biết tên và số điện thoại của người thân để họ liên lạc. Bạn không nên đi theo nhưng người lạ mặt nguy hiểm như người say rượu, người có vẻ ngoài dữ tợn. Khi đã tìm được người thân, bạn nhỏ nên lịch sự cảm ơn người giúp đỡ.  - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày:  Tình huống 1: Bạn nhỏ nên bình tĩnh quan sát và tìm cô chú nhân viên (những người mặc đồng phục) để nhờ giúp đỡ hoặc người lớn có đi cùng em nhỏ  Tình huống 2: Bạn nhỏ nên bình tĩnh, không nên hoảng sợ trốn vào một góc kín hay tự ý đi lung tung tự mình tìm kiếm. Điều này có thể khiến bạn bị lạc nữa và người trong đoàn càng khó tìm kiếm bạn. Bạn quan sat xung quanh và tìm những người đáng tin như chú nhân viên ở khu vực lái xe, người lớn đi cùng em nhỏ,...để nhờ giúp đỡ.  - HS lắng nghe |
| 5’ | **Hoạt động 4: Liên hệ**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được cách tìm kiếm sự hồ trợ phù họp từ tình huống đi lạc của bản thân.* | GV cho thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:  + *Chia sẻ về một lần em bị lạc và cho biết đã làm gì khi ấy.*  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | GV hỏi:  + Khi bị lạc, các em sẽ làm gì?  + Sau khi được giúp đỡ em sẽ làm gì?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe |

**TUẦN 15**

**BÀI 6 : KHI EM BỊ LẠC ( TIẾT 3)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức kĩ năng:**

- Nêu được một số tình huống bị lạc.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.

**2.Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách xử lý tình huống khi bị lạc.

**3.Phẩm chất:** Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

Giáo viên: Máy tính, máy chiếu…

Học sinh: SGK, VBT , Giấy vẽ, bút màu…. để làm thẻ thông tin cá nhân

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung** | **HĐ của giáo viên** | **HĐ của học sinh** |
| 5’  15’  15’  5’ | **A . Khởi động**  *Mục tiêu:Tạo tâm thế vui tươi,kết nối vào bài học.*  **B. Luyện tập**  **HĐ 1:Xử lý tình huống**  *Mục tiêu:HS thực hiện được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống bị lạc.*  **HĐ 2: Liên hệ**  *Mục tiêu:HS nêu được cách tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp từ tình huống đi lạc của bản thân*  **C. Vận dụng**  **HĐ 1: Kể tiếp câu chuyện *“Một lần ra phố”***  *Mục tiêu:HS kể tiếp được câu chuyện “ Một lần ra phố” và biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc.*  **Hoạt động 2: Làm thẻ thông tin cá nhân.**  *Mục tiêu:HS làm được thẻ thông tin cá nhân của mình.*  ***Mẫu***  *Họ tên:Vũ Nhã Uyên*  *Trường:THLý Tự Trọng*  *Lớp: 2A*  *Số điện thoại(mẹ):*  **D.Củng cố, dặn dò:**  *Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học.*  ***Lời khuyên***  *Nếu chẳng may bị lạc*  *Em bình tĩnh, đừng lo*  *Tìm người tốt giúp cho*  *Về với ba, với mẹ* | GV đưa câu hỏi để HS trả lời:  ? Em đã bao giờ bị lạc chưa?  ? Em đã làm gì trong tình huống đó?  - GVNX  - Giới thiệu bài…  - GV cho HS nêu tình huống trong tranh  -Yêu cầu HS thảo luận N4, đóng vai xử lý tình huống trang 33  - GV tổ chức cho HS đóng vai, xử lý tình huống  - Các nhóm trình bày  - NX sự thể hiện của nhóm bạn  - Chia sẻ ý kiến  +Tình huống 1: *Bị lạc trong siêu thị*  +Tình huống 2*:Bị lạc ở bến xe*  -Yêu cầu HS chia sẻ, trao đổi nhóm đôi về một lần em đi lạc (nếu có).  GV nêu câu hỏi:  ? Em đã làm gì khi ấy?  ? Nếu được làm lại, em sẽ xử lý như thế nào?  -Trình bày trước lớp  - NX  - Giao nhiệm vụ cho HS :  1.Thảo luận N4 và đóng vai, kể tiếp câu chuyện *“Một lần ra phố”.*  2. Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:  *+Phương án đưa ra:* hợp lý.  *+ Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn  *+ Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - NX góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho bạn.  - GV chia sẻ ý kiến với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác.  - Giới thiệu thẻ thông tin cá nhân mẫu.  - Gọi HS đọc thẻ mẫu  - Dựa vào thẻ mẫu, thực hành thiết kế thẻ thông tin cá nhân của mình.  - Hướng dẫn HS thực hành làm thẻ  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khi cần  - GV trưng bày một số sản phẩm tốt của HS  - GV tổ chức cho HS quan sát, nhận xét, đánh giá.  -Tuyên dương những HS làm việc tốt, hiệu quả và có sản phẩm chất lượng.  GV nêu câu hỏi:  + Em học được gì từ bài này ?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài học.  -GV cho HS đọc lời khuyên cuối bài.  -GV nhận xét, đánh giá tiết học | - Trả lời  - Lắng nghe  - HĐ N4  - HS nêu  -Trình bày  +Tình huống 1: Bạn nhỏ nên bình tĩnh quan sát,tìm cô chú nhân viên(hoặc người lớn có đi cùng em nhỏ) để nhờ giúp đỡ…..  +Tình huống 2:Bạn nhỏ nên bình tĩnh, không nên hoảng sợ, tìm người đáng tin(chú nhân viên ở khu vực lái xe, người lớn có đi cùng em nhỏ) để nhờ giúp đỡ…..  -Nghĩ – chia sẻ N2  -HS trình bày  -Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm4  - Các nhóm trình bày và TLCH  - Quan sát mẫu  - HS đọc nôi dung ghi trên thẻ.  - Thực hành: Làm thẻ thông tin  - Trình bày sản phẩm cá nhân  -Quan sát, NX  -HS nêu  -Lắng nghe  -HS đọc  -Lắng nghe |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  **Bài 7: Tiếp xúc với người lạ (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

- Học sinh biết được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi tiếp xúc với người lạ.

- Biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ trong khi tiếp xúc với người lạ.

***3. Phẩm chất:***

- Thông minh, nhanh nhẹn và khỏe mạnh để đối phó những tình huống khi tiếp xúc với người lạ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính.
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người lạ - Người quen”  - GV làm quản trò hoặc mời 1 bạn lên làm quản trò  \*Cách chơi: Khi quản trò hô “Người lạ” (hoặc Người không quen biết, Người say rượu, Người xa lạ…) thì người chơi phải đứng im, giữ nguyên nét mặt hoặc có thể cúi mặt xuống. Khi quản trò hô “Người quen” (hoặc Người thân, Cô giáo, Bố, Mẹ, Anh, Chị, Ông, Bà, Bạn…) thì người chơi phải giơ tay lên, nét mặt thể hiện sự vui sướng. Những người nào làm không đúng sẽ được mời lên bảng và thực hiện việc làm gì đó theo yêu cầu của cả lớp (VD: Mô phỏng động tác của cơ thể, hát, múa; thể hiện tiếng kêu của con vật....)  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được một tình huống cụ thể khi tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ và cách tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống ấy.* | - GV giới thiệu bài thơ “Mèo con” và yêu cầu 1, 2 HS đọc to trước lớp.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi đọc bài thơ và trả lời các câu hỏi:  a. Mèo con đã gặp chuyện gì?  b. Mèo con đã làm gì khi ấy?  c. Em có đồng tình với việc làm của Mèo con không? Vì sao?  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn.  - GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học.  VD:  + Chi tiết nào cho em thấy cô mèo là một người lạ không tốt?  + Việc làm của Mèo con cho thấy bạn là người như thế nào?  + Nếu Mèo con nghe theo lời của người lạ khi ấy, điều gì có thể xảy ra với Mèo con?  + Em đã bao giờ gặp phải tình huống như của bạn Mèo con chưa? Em đã làm gì khi ấy?  - GV kết luận và nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS đọc bài  - HS làm việc nhóm đôi  - 1, 2 nhóm trình bày:  Ví dụ:  a. Mèo con đã gặp phải một người lạ nguy hiểm khi đang chơi một mình trước sân nhà. Người lạ đã giả vờ bị mệt để định đánh lừa Mèo con nhằm bắt cóc Mèo con.  b. Mèo Con đã không nghe theo lời người lạ, mà hô to gọi bố đến giúp.  c. Đồng tình với việc làm của Mèo con vì việc làm đó giúp Mèo con an toàn.  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe và trả lời. |
| 8’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số tình huống khi tiếp xúc với người lạ.**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.* | - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện  ***Nhiệm vụ 1:*** Thảo luận nhóm 4 tìm hiểu tình huống trong SGK, trả lời các hỏi sau:  *a. Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ?*  *b. Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong những tình huống trên?*  ***Nhiệm vụ 2:*** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  + Trả lời: *rõ ràng, hợp lí.*  + Thái độ làm việc nhóm: *tập trung, nghiêm túc.*  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết, ví dụ:  *+ Tình huống đó diễn ra ở đâu? + Người lạ là ai? Trông như thế nào? Người lạ nói gì, làm gì? + Bạn nhỏ đang làm gì khi ấy?*  - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV nên liên hệ tới những câu chuyện tương tự có thật đã xảy ra ở trường hoặc ở nơi khác, cách xử lí tốt và không tốt.  - GV nêu 2 điều cần có để ứng phó với người lạ với HS:  (1) Sức khoẻ (giúp chạy nhanh, giãy giụa mạnh để thoát khỏi người lạ khi bị bắt,…).  (2) Trí thông minh, nhanh nhẹn (giúp quan sát được tình hình và kịp nghĩ ra phương án để đối phó với người lạ).  - GV hỏi: Muốn có sức khỏe và trí thông minh thì các em cần phải làm gì?  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4  - Có thể cho mỗi nhóm trình bày 1 tình huống.  *+ Tình huống 1:* Bạn nhỏ ở trước cửa nhà một mình, có người lạ nhìn thấy, giả vờ làm người quen của mẹ để rủ đi theo. Bạn nhỏ cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống này vì nếu đi theo người lạ, bạn nhỏ có thể bị bắt cóc, làm hại.  *+ Tình huống 2:* Bạn nhỏ chơi trong công viên, người lạ đến gần nói chuyện và cho kẹo. Bạn nhỏ cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống này vì nếu ăn kẹo của người lạ, bạn nhỏ có thể bị ăn phải thuốc mê, thuốc ngủ hoặc có thể bị người lạ sai khiến, làm hại.  *+ Tình huống 3:* Bạn nhỏ đứng đợi người thân đến đón ở trước cổng trường, người lạ đến bên nói chuyện, lôi kéo, rủ rê, cho quà. Bạn nhỏ cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống này vì nếu đi theo người lạ, bạn nhỏ không những không có đồ chơi mà còn có thể bị bắt cóc, làm hại  - HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Cần rèn luyện, giữ gìn để có sức khoẻ tốt (tập thể dục thường xuyên) và chăm chỉ học tập để có những kiến thức, kĩ năng, bài học giúp ứng phó hiệu quả với người lạ). |
| 10’ | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ**  ***Mục tiêu:***  *- HS nêu được một số người đáng tin cậy có thể nhờ trợ giúp khi tiếp xúc với người lạ; các việc làm, lời nói trong một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.* | - GV cho HS tìm hiểu từng câu hỏi.  ***a) Ai là người em có thể nhờ giúp đỡ?***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát và gợi ý:  + Người đó làm nghề gì? Dấu hiệu nào để nhận biết?  + Đặc điểm của người đáng tin cậy là gì? Vì sao em lại nghĩ như vậy?  - GV yêu cầu các nhóm trình bày  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  GV kết luận: Ngoài ra cũng có thể là những người đàn ông hay phụ nữ đi cùng trẻ nhỏ vì thường những người có con cái luôn muốn bảo vệ con cái họ - những đứa trẻ, do đó họ sẽ có khuynh hướng bảo vệ trẻ nhỏ nói chung.  ***b) Em sẽ làm gì trong những tình huống dưới đây?***  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 tình huống.  GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: + Tìm hiểu một tình huống  + Nêu cách ứng phó, tìm kiếm sự trợ giúp.  + Nêu các cách thực hiện và cho biết cách nào là tốt nhất.  - HS, GV nhận xét, góp ý  GV kết luận:  + Không nói chuyện, nhận quà, đi theo, làm theo người lạ. Trong một số trường hợp tiếp xúc với người lạ nguy hiểm, cần chủ động tìm kiếm sự trợ giúp từ những người xung quanh. Cách tìm kiếm sự trợ giúp có thể thực hiện bằng lời đề nghị, tiếng kêu cứu, hành động, việc làm để giải thoát cho bản thân gặp phải nguy hiểm từ người lạ.  ***c) Em sẽ nói gì với người em định nhờ giúp đỡ?***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi thảo luận sau:  + Nên nói gì, nói như thế nào trước khi nhận được sự giúp đỡ? Vì sao?  + Nên nói gì, nói như thế nào sau khi nhận được sự giúp đỡ? Vì sao? + Tình huống nguy cấp thì nói như thế nào? Tình huống chưa thật nguy cấp thì nên nói như thế nào?  - HS, GV nhận xét, góp ý  GV kết luận: Không nên nói cộc lốc, xấc xược, gây sự khó chịu ở người nghe, khiến người ấy không muốn giúp đỡ mình. Sau khi được giúp đỡ em cảm ơn và cũng có thể trình bày rõ hơn chuyện gì đã xảy ra với mình và sự giúp đỡ của người ấy đã giúp mình tránh được những rủi ro gì có thể xảy ra. | - HS thảo luận nhóm  - HS trình bày: Những người em có thể tìm sự trợ giúp có thể là chú công an, chú bảo vệ, cô giáo, nhân viên mặc đồng phục ở siêu thị, ở các cơ quan công sở…  - HS thảo luận theo nhóm  - HS trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - 1, 2 HS đọc to câu hỏi thảo luận.  - HS thảo luận nhóm đôi  VD:  Trước khi nhận được sự giúp đỡ: (Hình 1), em cần kêu to để thu hút sự chú ý của những người gần đó. (Hình 2), em đến gần chú công an; nói chuyện đang xảy ra với em và nhờ chú giúp  + Sau khi nhận được sự giúp đỡ, em nên thể hiện sự cảm ơn đối với người giúp đỡ mình.  - HS trình bày câu trả lời |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | GV hỏi:  + Ngoài những tình huống các em vừa tìm hiểu, còn có tình huống tiếp xúc với người lạ nào khác em cần cẩn thận, đề phòng?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  VD: Có người lạ muốn đón em đi học về khi em đứng đợi ở cổng trường.  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 17**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  **Bài 7: Tiếp xúc với người lạ (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số cách xử lí tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi tiếp xúc với người lạ.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Biết được một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự hỗ trợ.

***3. Phẩm chất:***

- Thông minh, nhanh nhẹn để đối phó những tình huống khi tiếp xúc với người lạ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, dụng cụ đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.* | - GV đưa ra tình huống: Bạn đang ở nhà một mình, có người lạ nhìn thấy, giả vờ làm người quen của mẹ để vào nhà bạn chơi và tặng bạn đồ chơi, bánh kẹo. Bạn sẽ làm gì trong tình huống này?  - GV nhận xét, đánh giá HS, giới thiệu bài. | - HS xử lí tình huống  - HS lắng nghe |
| 7’ | **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được cách xử lí phù hợp và bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ trước cách xử trí hợp lí để ứng phó với người lạ* | GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ: Đọc tình huống và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn nhỏ? + Bạn nhỏ đã làm gì?*  *+ Em có đồng tình với cách xử trí của bạn không? Vì sao?*  *-* GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Trong một số tình huống bị khống chế, không thể nói, kêu cứu, việc ra dấu hiệu cho người khác nhận biết có thể giúp em tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp. Bên cạnh đó, việc tạo ra rắc rối cho kẻ định bắt cóc mình bằng hành động nào đó cũng là một cách làm khôn ngoan. Khi họ quay sang tranh cãi với người bắt cóc thì mình cần nhanh chóng chạy thoát, nhập vào đám đông nào đó để người bắt cóc khó tìm thấy mình. Sau khi thoát khỏi nguy hiểm, em nên cùng người thân tìm cách liên hệ những người đã “hỗ trợ” mình, nói lời cảm ơn và xin lỗi, thậm chí đền bù, vì em đã làm ảnh hưởng đến họ nhưng nhờ đó em được giải thoát. - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày (theo tranh) và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  *VD Nội dung chính của tình huống:* Bạn nhỏ đã bị người lạ mặt bắt cóc và khống chế. Bạn nhỏ đã rất bình tĩnh để xử trí. Khi đi ngang qua 1 đôi nam nữ, bạn nhỏ đã giật mạnh tóc của người thanh niên. Người thanh niên cho rằng người lạ mặt kia đã giật tóc mình nên rất tức giận, tranh cãi với người ấy. Nhân cơ hội 2 người đàn ông đã cãi cọ với nhau, bạn nhỏ đã nhanh chân tẩu thoát khỏi người bắt cóc. Sau khi thoát khỏi người bắt cóc, bạn nhỏ đã cùng mẹ đi tìm gặp người thanh niên nọ để nói lời cảm ơn. Người thanh niên cũng bày tỏ khi nhìn thấy bạn nhỏ, anh ấy đã biết được điều nguy hiểm đang xảy ra với bạn ấy. Khi bị giật tóc, anh cũng đoán được là bạn ấy, nhưng anh đã cố tình gây sự với người đàn ông nọ để bạn nhỏ có cơ hội chạy đi. Bạn nhỏ và mẹ nói lời cảm ơn đối với người đã giúp đỡ bạn nhỏ và người thanh niên khen bạn nhỏ là một cậu bé rất thông minh, nhanh trí. |
| 10’ | **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  ***Mục tiêu:***  *HS đưa ra được những cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống tiếp xúc với người lạ cần tìm kiếm sự trợ giúp* | GV lần lượt yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu, nội dung tình huống.  - GV chia lớp làm 3 nhóm và giao mỗi nhóm 1 tình huống:  ***Nhiệm vụ 1:*** Thảo luận nhóm, đóng vai và xử lí 1 tình huống được đưa ra.  ***Nhiệm vụ 2:*** Đánh giá, nhận xét theo tiêu chí:  *+* Phương án xử lí: *hợp lí*  *+* Đóng vai: *sinh động, hấp dẫn +* Thái độ làm việc nhóm: *tập trung, nghiêm túc*  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết. - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lí.  - GV nhận xét sự tham gia học tập của HS trong hoạt động này | - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm  *+ Tình huống 1:* Người lạ gặp ở công viên và nhờ đi tìm giúp con chó bị lạc: Trong tình huống này bạn nhỏ đang có 1 mình. Việc nhờ tìm con chó có thể là cái cớ người ta bịa ra để mình động lòng trắc ẩn. Để an toàn, tốt nhất em từ chối và đi về phía chú bảo vệ đứng gần đó và nói với chú chuyện đang xảy ra. Trong trường hợp em muốn giúp đỡ, em không nên giúp đỡ một mình mà nên có người thân, người quen biết làm cùng.  *+ Tình huống 2*: Người lạ định bắt cóc em ở ngoài đường: Trong tình huống này, em nên kêu cứu thật to để những người xung quanh đến giải thoát cho em. Trong trường hợp người lạ giả vờ làm bố của em, em nên cố giãy giụa, di chuyển đến chỗ quán hàng nước, đập phá quán hàng, làm đổ vỡ mọi thứ. Việc ông ta xưng là bố của em thì việc quán hàng do em phá vỡ sẽ khiến chủ quán tức giận mà tranh cãi với ông ấy. Tranh thủ thời gian đó, em có thể bỏ trốn.  *+ Tình huống 3:* Người lạ giả vờ làm người quen của mẹ đến đón em sau giờ tan trường: Trong tình huống này, em có thể nhờ bác bảo vệ ở trường gọi điện cho mẹ để xác định sự việc.  - HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 3: Liên hệ**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được cách tìm kiếm sự hỗ trợ phù hợp từ tình huống tiếp xúc với người lạ của bản thân.* | GV cho thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:  + *Chia sẻ về một lần em gặp nguy hiểm khi tiếp xúc với người lạ và cho biết sẽ làm gì nếu gặp lại tình huống như thế.* - GV mời HS nhận xét, góp ý, bổ sung, hoặc đặt câu hỏi cho bạn. - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét. |
| 6’ | **3. Vận dụng**  **Mục tiêu:** *HS nhớ lại các số điện thoại trợ giúp* | - GV giới thiệu bảng như trong SGK. - GV hỏi HS về số điện thoại của cô giáo, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, của bố mẹ học sinh,… Trong trường hợp HS không biết số điện thoại của GV, cảnh sát, tổng đài tìm kiếm cứu nạn, GV có thể cung cấp cho HS điền vào bảng.  - GV hướng dẫn HS cách vẽ bảng ghi số điện thoại, cách ghi số điện thoại vào cột tương ứng. - HS nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét hoạt động học tập của HS. | - HS quan sát bảng  - HS nêu số điện thoại  - HS làm việc cá nhân kẻ bảng ghi số điện thoại vào cột tương ứng.  - HS trình bày trước lớp. |
| 3’ | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | - GV hỏi: Em học được điều gì khi học bài này?  - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên ở cuối bài.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe  - HS đọc lời khuyên  - HS lắng nghe |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình**  **Bài 8: Bảo quản đồ dùng cá nhân (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Thể hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Biết được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, bảng phụ, bút dạ, phiếu thảo luận nhóm.

- Một số đồ dùng cá nhân: Khăn măt, kính, bàn chải đánh răng,...

1. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thi tìm đồ dùng cá nhân”  \*Cách chơi: Các nhóm quan sát tranh vẽ trang 42, SGK *Đạo đức* 2 được chiếu trên màn hình lớp trong khoảng 30 giây. Sau đó, lần lượt mỗi người lên viết trên bảng tại khu vực của nhóm mình tên đồ dùng cá nhân có trong bức tranh. Nhóm nào viết được chính xác và nhanh hơn, đầy đủ hơn là nhóm chiến thắng. Thời gian viết cho mỗi nhóm là 2 phút.  - GV cho đại diện nhóm nếu tên đồ dùng cá nhân của nhóm mình đã quan sát được.  - Hỏi: Ngoài những đồ dùng đó, còn những đồ dùng cá nhân nào khác mà em biết?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ dùng cá nhân lên bảng ,...  - Đại diện nhóm nêu  - Nhiều HS kể  - HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được một số biểu hiện cụ thể của việc không biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân và tác hại của việc đó, từ đó nêu được sự cần thiết của việc bảo quản đồ dùng cá nhân* | GV sử dụng kĩ thuật dạy học (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  \*Nhiệm vụ 1: Kể chuyện “ Chiếc áo khoác” theo tranh và trả lời câu hỏi:  + Bạn Na đã làm gì với chiếc áo khoác của mình?  + Việc làm đó dẫn đến hậu quả gì?  + Em rút ra được điều gì về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân?  - GV kết luận: *Qua câu chuyện rút ra bài học là chúng ta cần phải biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tùy tiện mọi nơi, mọi chỗ...*  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện: Sinh động, hấp dẫn.  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - HS thực hiện theo nhóm đôi. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Theo em, bạn Na sẽ cảm thấy như thế nào trước sự việc đã xảy ra? Vì sao  + Nếu em là bố (mẹ) của bạn Na, em sẽ cảm thấy như thế nào trước câu trả lời và việc làm của Na? Vì sao?  + Đã bao giờ em để quên áo giống như bạn Na trong câu chuyện trên chưa? Sự việc diễn ra như thế nào? Chuyện gì đã xảy ra sau đó?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS kể câu chuyện theo tranh: ***Chiếc áo khoác***  - Cả lớp lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  + Do mải chơi và không cẩn thận nên bạn Na đã làm mất chiếc áo khoác mẹ mới mua cho mà bạn thích.  + Việc đó đã làm cho Na bị ốm, bố mẹ Na lo lắng, buồn bã.  + Qua câu chuyện trên giúp em cần biết phải giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân cẩn thận, không để tùy tiện mọi nơi, mọi chỗ,....  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 7’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.* | GV sử dụng kĩ thuật dạy học (Nghĩ – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ toàn lớp) và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện. Thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1,2,3,4 sgk trang 44 để biết một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân và trả lời câu hỏi:  + Quan sát tranh và cho biết những việc làm nào thể hiện việc bảo quản , giữ gìn đồ dùng cá nhân?  + Em còn biết những việc cần làm khác nào để bảo quản đồ dùng cá nhân?  - GV mời HS nhận xét, đóng góp ý kiến, bổ sung.  - GV tổng hợp và kết luận: Đối với các em, một số việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân: Lau kính, cất kính vào hộp khi không sử dụng; Đóng nắp bút lại sau khi sử dụng; lau xe đạp; lau giày dép; gấp quần áo; lau bàn ghế,.....  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này. | - HS trình bày và trả lời câu hỏi:  + Những việc thể hiện việc bảo quản đồ dùng cá nhân là: Lau mắt kính khi cất vào hộp, rửa xe, lau giày, đóng nắp bút,...  + Gấp quần áo, lau bàn ghế,....  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân**  ***Mục tiêu:***  *- HS nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng cá nhân.* | GV giao các nhiệm vụ cho HS thực hiện sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập:  - Phiếu thảo luận 1  + Việc giữ gìn, bảo quản các đồ dùng cá nhân đã nêu ở hoạt động khám phá mang đến những lợi ích gì?  + Nêu lợi ích chung của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân?  - Phiếu thảo luận 2  + Việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân mang đến những tác hại gì?  + Nêu tác hại chung của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân mang lại lợi ích sau: Giúp đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người vui vẻ, không thêm bận tâm, lo lắng,...  + Tác hại của việc không giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: Không đảm bảo sức khỏe, tiết kiệm thời gian, tiền bạc, làm mọi người buồn, phải bận tâm và lo lắng,... | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - Giúp bảo đảm sức khỏe, Đồ dùng luôn mới, tiết kiệm thời gian...  - Tiết kiệm thời gian, tiền bạc, đảm bảo sức khỏe, giữ đồ dùng luôn mới,...  - Không đảm bảo sức khỏe, tốn nhiều thời gian, tiền bạc, đồ nhanh cũ, nhanh hỏng,,..  - 2-3 nhóm trả lời/ 1 câu hỏi.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**  ***Mục tiêu:***  ***­****HS nêu được một số cách làm phù hợp để bảo quản đồ dùng cá nhân.* | GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ dùng học tập.  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản đồ chơi.  + Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các cách bảo quản quần áo, giày dép.  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Sơ đồ tư duy: đẹp mắt, hợp lí.  + Trình bày: rõ ràng, hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - HS làm theo nhóm. GV quan sát HS thảo luận nhóm, đặt câu hỏi gợi mở hướng dẫn HS (nếu cần)  - HS gắn sơ đồ tư duy lên bảng rồi cùng đi quan sát.  - GV mời HS trình bày nội dung sơ đồ tư duy và trả lời các câu hỏi đưa ra.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  Một số việc làm để giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân: Sử dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh thất lạc,... | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - HS thực hiện  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 3’ | **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | - GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện em biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.  + Bảo quản đồ dùng cá nhân mang lại lợi ích gì?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TIỂU HỌC …  *Giáo viên:*  *Lớp: 2* | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  Môn: Đạo đức– Tuần 20  *Ngày … tháng … năm 2021* |

**Bài 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng cá nhân.
* Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

* Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân.
* Nhắc nhở bạn bè người thân có ý thức bảo vệ và sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình và mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** SGK, SGV,một số đồ dùng cá nhân, phếu thảo luận nhóm, bảng phụ, bút dạ màu,…
2. **Học sinh:** vở bài tập thực hành đạo đức 2, bút,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.g** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động** ***Mục tiêu:***Kiểm tra bài cũ và kết nối bài học. | * Gv nêu câu hỏi:   ? Em hãy nêu một số việc làm để bảo quản đồ dùng cá nhân?   * Gv nhận xét và khen ngợi. * Gv giới thiệu bài mới. * Gv ghi đầu bài lên bảng. | * Lớp hát 1 bài * Hs nêu: Sử dụng đúng cách, vệ sinh sạch sẽ, cất vào đúng vị trí, đánh dấu vào đồ dùng để tránh thất lạc,… * Hs nhận xét. * Lớp khen. * Hs ghi đầu bài vào vở |
| *15’*  12’ | **2. Thực hành**  ***\*HĐ1:Nhận xét hành vi.***  ***Mục tiêu:*** Hs bày tỏ thái độ,ý kiến phù hợp với một số việc làm thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đò dùng cá nhân  ***\*HĐ2: Xử lí tình huống:***  ***Mục tiêu:****Hs đưa ra được những việc làm phù hợp thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân.*  ***\*HĐ3: Liên hệ.***  ***Mục tiêu:****Hs nêu được các việc làm và cách thực hiện phù hợp giúp bảo quản và giữ gìn đồ dùng cá nhân.*   1. **Vận dụng** 2. **\*HĐ 1:Lựa chọn và đánh dấu.**   ***Mục tiêu:*** *Hs biết lựa chọn và đánh dấu 1 số đồ dùng để tránh thất lạc.*  **HĐ 2: Vệ sinh, làm sạch đồ dùng cá nhân.**  **Mục tiêu:** Hs tự ý thức được việc làm sạch đồ dùng cá nhân là vô cùng quan trọng.  HĐ 3: Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân. | * Gv yêu cầu hs hoạt động nhóm đôi:đọc hoạt động 1 và quan sát các tranh theo các câu hỏi trong 5 phút:   + Tranh vẽ gì?  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Em có đồng ý với việc làm của bạn không?   * Gv mời 1 số nhóm trình bày.   -Gv nhận xét và khen nhóm.  Gv kết luận:  Tranh 1:Hai bạn nhỏ đang lấy chiếc khăn len ra để chơi trò kéo co. Việc làm này sẽ khiến cho chiếc khăn nhanh bị hỏng vì vậy không nên làm.  Tranh 2: Bạn nhỏ đánh dấu chiếc cặp sách của mình bằng cách viết tên mình vào bảng tên được gắn bên ngoài chiếc cặp sách. Đây là việc làm thể hiện sự bảo quẩn đồ dùng cá nhân. Việc làm này nhằm tránh thất lạc chiếc cặp sách nên ủng hộ và đồng tình.  Tranh 3: Bạn nhỏ vẽ bậy vào bìa ngoài cuốn sách. Đây là việc làm không tốt cho đồ dùng cá nhân. Sẽ khiến cho cuốn sách bị bẩn, xấu, nhanh cũ đây là việc làm không nên .  Tranh 4: Bạn nhỏ rửa bình nước cá nhân. Đây là việc làm bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân, giúp cho bình nước cá nhân luôn được sạch sẽ, vệ sinh.Việc làm này nên được ủng hộ.  Tranh 5: Bạn nhỏ đang xếp bút vào hộp.đây là việc làm thể hiện sự bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân, giúp bút bền, đẹp, không bị thất lạc. đây là việc các con nên làm.  Tranh 6: Bạn nhỏ đang dùng chân hất tung đôi dép ra khỏi chân thay vì lấy tay cởi cẩn thân. Làm như vậy dép sẽ nhanh bị sởn, rách, hỏng các con không nên làm.  Qua khai thác các tình huống trong các bức tranh.  ?Các em đã làm những việc làm nào trong những việc trên?  ? Việc làm đó mang lại những điều gì cho mọi người xung quanh?   * Gv yêu cầu hs đọc yêu cầu * Gv giao nhiệm vụ cho các nhóm hs: Thảo luận nhóm 4 và sắm vai 1 trong 2 tình huống sau:   *Tình huống 1*: *Con nhớ giữ gìn và sử dụng bàn chải cẩn thận nhé!*  *Tình huống : Chúng mình lấy thước kẻ chơi đấu kiếm đi.*  Thời gian chuẩn bị của các nhóm là 3 phút*.*  Gvquan sát hỗ trợ, đặt câu hỏi dẫn dắt khi cần thiết.  -Gv gọi 1 số nhóm trình bày.  - Gv mời hs nhận xét , góp ý, bổ xung.  Gv khai thác thêm một số tình huống của các nhóm khác.  Gv chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án khác hợp lý hơn.  + Tình huống 1: Em nên khuyên bạn rửa bàn chải trước và sau khi sử dụng, cất bàn chải ở nơi khô ráo trong phòng tắm. Làm như vậy sẽ giúp bàn chải sạch sẽ, bền đẹp, bảo đảm vệ sinh, đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.  + Tình huống 2: Em nên khuyên bạn nên từ chối lời rủ rê đó vì lấy thước kẻ chơi đấu kiếm có thể làm gãy thước kẻ và khiến người khác bị thương.   * Gv nhận xét sự tham gia của các Hs trong hoạt động này và khen một số nhóm.   Gv yêu cầu hs đọc câu hỏi trong sách.  GV yêu cầu hs trao đổi nhóm đôi câu hỏi sau:  + Em đã biết giữ gìn và bảo quản đồ dùng cá nhân chưa?  +Em đã và sẽ làm gì với những đồ dùng cá nhân của mình? Đó là những đồ dùng cá nhân nào?  Gv nhận xét góp ý kiến cho hs.   * Gv cho hs di chuyển về vị trí của nhóm mình. Để hs thảo luận, tìm cách để đánh dấu đồ dùng của mình cho phù hợp. * Gv quan sát và hỗ trợ các nhóm. * GV đặt câu hỏi   ? Đánh dấu bằng cách nào?  ? Đánh dấu vào chỗ nào?  ? Đánh dấu như thế nào?   * Gv quan sát và hỗ trợ khi cần thiết. * Gv mời hs các nhóm thuyết trình.   Gv cho hs các nhóm còn lại đi xung quanh quan sát sản phẩm của nhóm bạn.   * Gv chia sẻ ý kiến và suy nghĩ cuả mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án hợp lý. * Gv nhận xét sự tham gia hoạt động của hs trong hoạt động này. * Gv cho hs về vị trí ngồi của mình. * Cho hs tự chọn 1 đồ dùng của mình đã chuẩn bị để tự vệ sinh. * Gv quan sát và hướng dẫn các em vệ sinh đúng cách. * Gv mời 1 số hs thao tác lại và hướng dẫn cả lớp vệ sinh đồ dùng cá nhân đó.      * Gv nhận xét và chỉnh sửa các thao tác cho hs. * Gv nhận xét và khen ngợi hs. * Gv cho hs làm việc nhóm đôi.   ? Em sẽ nhắc nhở bạn và người thân bảo vệ đồ dùng cá nhân nào? Bảo quản ra sao?  Gv nhận xét và nhắc nhở hs cần để đồ dùng đúng nơi quy định, sau khi dùng xong phải sắp xếp ngăn náp cẩn thận và rửa sạch sẽ,… có như vậy các đồ dùng mới bền, đẹp và dùng được lâu hơn.   * Gv yêu cầu hs đọc đồng thanh. | * Hs đọc và quan sát.   Tranh 1:  *?Hs1:Tranh vẽ gì?*  Hs2: Tranh vẽ cảnh 2 bạn đang chơi đùa với nhau.  ?*Hs1: Bạn trong tranh đang làm gì?*  Hs2: Hai bạn đang tranh giành chiếc khăn hay hai bạn nhỏ đang lấy chiếc khăn len ra để chơi trò kéo co.  *?Hs1: Bạn có đồng ý với việc làm đó không? Vì sao?*  Hs2: Tớ không đồng ý vối việc làm đó. Vì làm như vậy sẽ làm dão khăn và hỏng chiếc khăn đó.  Các tranh còn lại hs làm tương tự.   * Hs nhận xét. * Hs lắng nghe * Con đánh dấu đồ dùng, rửa sạch bình đựng nước cá nhân, cất gọn bút vào hộp. * Những việc làm đó sẽ giúp con và người thân bảo vệ và giữ gìn đồ dùng. * Hs đọc yêu cầu.   -Hs chuẩn bị và thảo luận.     * Hs sắm vai. * Hs Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của các bạn theo các tiêu chí sau:   + Phương án xử lý, hợp lý.  + Đóng vai: sinh động hấp dẫn.  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.   * Hs lắng nghe.   Hs đọc.  Hs thảo luận.  Hs trả lời  ? Hs1: Bạn đã biết giữ gìn và bảo quản đồ dùng cá nhân chưa?  Hs2: Tớ đã biết bảo quẩn và giữ gìn đồ dùng cá nhân.  ? Hs1: Bạn đã và sẽ làm gì với những đồ dùng cá nhân của mình? Đó là những đồ dùng cá nhân nào?  Hs2: Tớ lau rửa, cất gọn gàng, sử dụng nhẹ tay các đồ gốm sứ thủy tinh dễ vỡ như: cốc, bình, hộp bút, cặp, sách vở, quần, áo,…  Hs nhận xét.   * Hs di chuyển và thảo luận. * Hs trả lời:   + Đánh dấu bằng cách viết tên, nhãn vở, tạo ra 1 kí hiệu nào đó như: con số, màu sắc, hay con vật…  + Đánh dấu vào bên trong hay bên ngoài, mép đồ dùng,…  + Viết trực tiếp lên đồ dùng hay nhãn vở, dép,…   * Hs thực hiện. * Hs các nhóm thuyết trình sản phẩm của nhóm mình. * Hs nhận xét theo các tiêu chí sau:   + Thái độ làm việc: Tập trung, nghiêm túc,…  + Sản phẩm : Đẹp mắt.  + Trình bày: Ngắn gọn, nói to, rõ ràng,…   * Hs lắng nghe. * Hs khen các nhóm hoạt động tích cực. * Hs di chuyển về vị trí ban đầu. * Hs lấy đò dùng ra và tiến hành vệ sinh đồ dùng cá nhân của mình. * 2 đến 3 hs lên bảng thực hành lại và hướng dẫn các bạn cùng thực hiện. * Hs nhận xét. * Hs làm việc nhóm đôi.   Hs1: ?Bạn và người thân đã bảo vệ đồ dùng cá nhân nào? Bảo quản ra sao?  Hs2:Tớ và người thân đã bảo quản đồ dùng học tập như sách vở, bút, mực, thước,… và đồ dùng cá nhân giày dép, quàn, áo,..cẩn thận sắp xếp ngăn nắp để đúng nơi quy định không để bừa bãi tránh thất lạc và mất.  Hs khác làm tương tự.   * Hs nhận xét * Hs đọc đồng thanh. * Hs đọc đồng thanh lời khuyên trong SGK trang 47. |
| *4’* | 1. **Củng cố -Dặn dò**   **Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức | Gv đặt câu hỏi cho bài học.  ? Bài học nhắc nhở chúng ta điều gì?  -Gv nhận xét và đánh giá sự tham gia của hs trong giờ học.  -Gv dặn dò hs cùng hướng dẫn và tham gia bảo quản, vệ sinh và giữ gìn đồ dùng cá nhân.  - Xem và chuẩn bị trước bài 9: Bảo quản đồ dùng gia đình. | * Hs: Phải biết bảo quản và giữ gìn đồ dùng cá nhân. * Hs lắng nghe và khen ngợi những bạn tích cực * Hs lắng nghe. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

Điểm mạnh: …………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Hạn chế

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 9: Bảo quản đồ dùng gia đình (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình.

***­*-** Nếu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình.

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình.

- Nhắc nhở người thân thực hiện bảo quản tra đình.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc sử dụng các đồ dùng gia đình cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, phiếu thảo luận nhóm (phần Khám phá)
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Truyền điện*** để “Thi kể tên các đồ dùng trong gia đình”  \*Cách chơi: HS nêu tên nối tiếp các đồ dùng trong gia đình, bạn nào kể sai/trùng thì bị điện giật.  - GV cho HS nêu các đồ dùng trong gia đình quan sát trên màn hình chiếu và TLCH:  + Đồ dùng đó được làm bằng gì?  + Gia đình em có những đồ dùng nào?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: kể tên các đồ dùng gia đình: bàn, ghế, quạt, cốc chén, bát dĩa, tủ, nồi cơm điện,…  -HS quan sát  - 2-3 HS nêu  1-2 HS kể  HS lắng nghe |
| 6’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được một số việc làm thể hiện việc không biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình và tác hại của những việc làm đó.* | GV chia lớp thành nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm 2, quan sát tranh vẽ căn phòng trang 48/SGK và trả lời câu hỏi:  + Có những đồ dùng nào trong căn phòng?  + Các đồ dùng đó được bảo quản như thế nào?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + *Các đồ dùng trong căn phòng là ti vi, kệ để ti bi, bàn, ghế, lọ hoa, gối ôm, …*  *- Các đồ dùng chưa được bảo quản cẩn thận: Bạn nhỏ nhảy trên ghế, cốc nước bị đổ trên bàn cốc nước đổ trên bàn, lọ hoa bị đổ, gối ôm thì rơi xuống đất, ghế bị đổ,…*  - GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo | HS hoạt động nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của giáo viên.  VD:  *- Các đồ dùng trong căn phòng là ti vi, kệ để ti bi, bàn, ghế, lọ hoa, gối ôm, …*  *- Các đồ dùng chưa được bảo quản cẩn thận: Bạn nhỏ nhảy trên ghế, cốc nước bị đổ trên bàn,…*  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình.**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.* | - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh và TLCH:  + Những việc làm nào thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình?  + Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận một số việc làm cụ thể thể hiện việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình*: Lau dọn tủ lạnh, xếp ghế vào bàn gọn gàng, tắt quạt khi không sử dụng,..*  - GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo | HS hoạt động nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 8’ | **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết bảo quản đồ dùng gia đình**  ***Mục tiêu:***  *- HS nêu được vì sao cần bảo quản đồ dùng trong gia đình.* | GV chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm và hoàn thiện 1 PHT sau:  + Nêu tên một số đồ dùng gia đình làm bằng gỗ/ nhựa/ gốm, sứ/ kim loại/ vải/ đồ điện.  + Việc bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó mang đến những lợi ích gì?  + Việc không bảo quản, giữ gìn các đồ dùng đó có thể dẫn đến những hậu quả gì?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV hỏi:  + Em thường làm việc gì trong những việc trên?  + Việc làm đó mang đến điều gì?  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS chia thành 6 nhóm và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV:  + Nhóm 1: Các đồ dùng gia đình làm bằng gỗ.  + Nhóm 2: Các đồ dùng gia đình làm bằng nhựa.  + Nhóm 3: Các đồ dùng gia đình làm bằng gốm, sứ.  + Nhóm 4: Các đồ dùng gia đình làm bằng kim loại.  + Nhóm 5: Các đồ dùng gia đình làm bằng vải.  + Nhóm 6: Các đồ dùng gia đình là đồ điện.  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - 2-3 HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| 8’ | **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng gia đình**  ***\*Mục tiêu:***  *HS nêu được một số cách để bảo quản đồ dùng gia đình* | GV chia lớp thành 6 nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS thảo luận nhóm và hoàn thiện 1 PHT sau:  Thiết kế sơ đồ từ duy thể hiện cách bảo quản đồ dùng gia đình làm bằng gỗ/ nhựa/ gốm, sứ/ kim loại/ vải/ đồ điện.  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Sơ đồ: Đẹp mắt, hợp lí  + Trình bày: Rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV đánh giá, kết luận một số việc làm để bảo quản các đồ dùng trong gia đình chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS chia thành 6 nhóm và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV:  + Nhóm 1: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng gỗ.  + Nhóm 2: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng nhựa.  + Nhóm 3: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng gốm, sứ.  + Nhóm 4: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng kim loại.  + Nhóm 5: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình làm bằng vải.  + Nhóm 6: Cách bảo quản các đồ dùng gia đình là đồ điện.  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | GV cho HS nêu 2 việc của em thể hiện em biết giữ gìn đồ dùng gia đình.  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 22**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 9: Bảo quản đồ dùng gia đình (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nhận định được một số biểu hiện của việc biết và không biết bảo quản đồ dùng gia đình.

***­*-** HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp liên quan đến việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.

**­-** HS nêu được các việc làm và các thực hiện phù hợp giúp bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình từ trải nghiệm thực tế của bản thân.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc sử dụng các đồ dùng gia đình cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ đóng vai (phần Luyện tập)
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 6’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Kéo co” (bài 1 trang 50)  \*Cách chơi: GV đưa ra các hành vi sau:  và cho HS nêu nhận định hành vi đúng/sai trong bảo quản đồ dùng gia đình.  - GV đánh giá HS chơi, kết luận những hành vi đúng/ sai và giới thiệu bài. | HS tham gia chơi:  + Đồng ý với các ý kiến: B, E  + Không đồng ý với các ý kiến: A,C,D  - HS lắng nghe |
| 18’ | **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  *- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp liên quan đến việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.* | GV thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Đóng vai và xử lí tình huống trong SGK/trang 50.    \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Phương án xử lí: Hợp lí  + Đóng vai: sinh động, hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  - GV gọi đại diện các nhóm đóng vai xử lí tình huống  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV:  + TH 1: Bạn nữ nên lau bàn ăn theo lời bố. Khi lau bàn, bạn nên nhặt hết thức ăn còn vương trên bàn ăn, giặt khăn lau dưới vòi nước, rồi từ lau bàn. Khi lau, không nhấc giẻ lau lên qus nhiều lần. Lau từ trên tiến dần xuống dưới và lau hết bề mặt của bàn. Nếu lau một lần chưa sạch, thi có thể lau thêm cho đến khi bàn sạch mới thôi. Lau xong, giặt giẻ lau và phơi phô.  +TH 2: Anh trai nên nói với em ra ngoài sân chơi đã bóng, chơi trong nhà rất có thể làm vỡ các đồ vạt trong nhà, có thể gây tai nạn đáng tiếc cho cả hai anh em và những người khác trong gia đình. (Hoặc anh trai rủ em chơi trò khác).  - Đại diện các nhóm lên đóng vai, xử lí tình huống.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 9’ | **Hoạt động 2: Liên hệ**  ***Mục tiêu:***  ***­****HS nêu được các việc làm và các thực hiện phù hợp giúp bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình từ trải nghiệm thực tế của bản thân.* | GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  + Em đã biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng của gia đình mình chưa?  + Em đã làm gì và làm như thế nào với những đồ dùng trong gia đình của mình? Đó là những đồ dùng nào?  + Em sẽ làm gì để bảo quản tốt hơn các đồ dùng trong gia đình?  - GV HS chia sẻ trước lớp  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn theo những câu hỏi của GV.  - 3-4 HS chia sẻ, HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | GV hỏi: Nêu 2 việc thể hiện em biết bảo quản đồ dùng gia đình rất tốt.  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Ttrường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 23**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 9: Bảo quản đồ dùng trong gia đình (Tiết 3)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS thực hiện được việc rửa, cất gọn bát đĩa.

- HS biết cùng người thân trong gia đình bảo quản các đồ dùng trong nhà.

- Có thói quen bảo quản đồ dùng gia đình và nhắc nhở mọi người bảo quản đồ dùng gia đình.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc sử dụng các đồ dùng gia đình cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, phiếu thực hành (phần Vận dụng)
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.* | GV tổ chức cho HS hát, múa vũ điệu “Lau bàn”  GV đánh giá, giới thiệu bài mới. | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |
| 12’ | **2. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Thực hành rửa và cất gọn bát đĩa**  ***\*Mục tiêu:*** *HS thực hiện được việc rửa, cất gọn bát đĩa.* | - GV cho HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Điều gì có thể xảy ra nếu bát đĩa bẩn?  + Điều gì có thể xảy ra nếu bát đĩa vỡ?  + Rửa bát đĩa nên được thực hiện như thế nào?  + Cất bát đĩa nên được thực hiện như thế nào?  - GV mời HS chia sẻ ý kiến  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Bát đĩa bẩn thì ăn thức ăn đựng ở bát đĩa đó sẽ bị đau bụng,…  + Các mảnh vỡ có thể khiến chúng ta bị thương  + Bỏ thức ăn thừa/ tráng bát đĩa qua nước/ Rửa xà phòng/ tráng sạch bát đĩa/ phơi khô bát đĩa.  + Cất nơi khô ráo, bát riêng, đĩa riêng,..  - Nhiều HS chia sẻ ý kiến cá nhân, lớp nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 2: Cùng người thân lau dọn, xếp lại các đồ dùng trong gia đình.**  ***Mục tiêu:***  *HS biết cùng người thân trong gia đình bảo quản các đồ dùng trong nhà.* | - GV hỏi:  + Gia đình em có cùng nhau dọn dẹp, sắp xếp các đồ dùng trong gia đình không?  + Khi đó, em đã làm những việc gì?  + Kết quả thực hiện như thế nào?  + Thái độ của mọi người khi em cùng tham gia dọn dẹp như thế nào?  - GV đánh giá, nhận xét  - GV yêu cầu HS về nhà cùng người thân lau dọn, sắp xếp các đồ dùng trong gia đình, lấy phiếu các nhận và nhận xét từ phía gia đình cho việc thực hành của cá nhân. | -5-6 HS chia sẻ ý kiến cá nhân theo những câu hỏi GV đưa ra  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phiếu thực hành | | | | 1. Những việc em đã làm |  | | 2. Kết quả những việc làm đó |  | | 3. Ý kiến của người thân |  | |
| 3’ | **Hoạt động 3:**  **Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng gia đình**  ***Mục tiêu:***  *- Có thói quen bảo quản đồ dùng gia đình svà nhắc nhở mọi người bảo quản đồ dùng gia đình.* | - GV yêu cầu HS về nhắc nhở bạn bè và người thân bảo quản đồ dùng gia đình và chia sẻ lại những việc đã thực hiện đó. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| 5’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | - GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Thể hiện cảm xúc bản thân**  **Bài 10: Thể hiện cảm xúc bản thân (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

***­*-** Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của cảm xúc tích cực và tiêu cực.

- Thể hiện được cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

- Biết được vì sao phải thể hiện được cảm xúc tích cực.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được cảm xúc tích cực và tiêu cực của bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, , Phiếu học tập.
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.* | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Yoga cười”  \*Cách chơi:  + Giáo viên mời học sinh cả lớp đứng lên, hai bạn quay mặt vào nhau cùng cười theo hiệu lệnh của giáo viên. Ví dụ: Cười to, cười nhỏ, cười tủm tỉm, cười sảng khoái  - Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi.  - Giáo viên nhận xét học sinh chơi.  - Giáo viên đặt câu hỏi để bắt đầu vào bài học:  + Em cảm thấy như thế nào sau khi tham gia trò chơi? | - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cahs chơi.  - Học sinh tham gia trò chơi: Học sinh quan sát và làm theo hiệu lệnh của giáo viên: Cười to, cười nhỏ, cười tủm tỉm, cười sảng khoái.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời câu hỏi;  + Khi tham gia trò chơi em cảm thấy rất vui.... |
| 7’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cảm xúc của những người trong tranh.**  *Mục tiêu: HS nêu được cảm xúc tích cực, tiêu cực thể hiện qua thái độ, cử chỉ, nét mặt...* | GV chia lớp thành nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi :  a. Các nhân vật trong tranh đang có cảm xúc gì?  b. Dựa vào đâu em có suy nghĩ như vậy?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trả lời: to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí.  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - Giáo viên quan sát học sinh thảo luận. Đặt câu hỏi gợi mở và hướng dẫn khi học sinh gặp khó khăn. Ví dụ:  + Trong mỗi bức tranh em thấy miệng, mắt của các bạn nhỏ thể hiện như thế nào?  + Theo em còn có thể dựa vào đâu để biết các nhân vật trong tranh đang vui, buồn hay khó chịu?  + Còn cách thể hiện niềm vui nào khác mà em biết. Em cảm thấy như thế nào khi vui? Vì sao?  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Giáo viên kết luận: Có rất nhiều cảm xúc khác nhau mà con người thể hiện trong cuộc sống hằng ngày. Đó có thể là cảm xúc tích cực, cũng có thể là cảm xúc tiêu cực. Chúng ta cần có suy nghĩ và hướng đến cảm xúc tích cực.  - Giáo viên nhận xét sự tham gia học tập của các nhóm và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm.  - Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.    - Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi theo gợi ý của giáo viên.  + Dựa vào từng bức tranh học sinh nói về cảm xúc của mỗi bạn.  + Có thể dựa vào miệng, mắt của mỗi bạn để biết được các bạn đang vui hoặc đang buồn.  + Khi có niềm vui em cũng có thể khoe với bạn bè hoặc những người thân trong gia đình. Em sẽ cảm thấy rất vui. Vì em đã chia sẻ niềm vui của mình cho người khác biết để cùng chia sẻ niềm vui với em.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm quan sát lắng nghe – nhận xét.  - Học sinh lắng nghe – ghi nhớ.  - Học sinh lắng nghe. |
| 6’ | **Hoạt động 2: Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực.**  *Mục tiêu: Học sinh phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.* | - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Thi hái quả”: Quan sát cây cảm xúc , thi hái quả có từ chỉ cảm xúc và đặt vào giỏ cảm xúc tích cực hoặc giỏ cảm xúc tiêu cực cho phù hợp. Đội nào làm nhanh và đúng nhất thì đội đó chiến thắng.  - Giáo viên chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 6 bạn. Niệm vụ mỗi đội là sẽ hái quả có từ chỉ cảm xúc đặt vào giỏ tương ứng.  - Học sinh thực hiện trò chơi.  - Giáo viên quan sát học sinh chơi.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá.  - Giáo viên tổng hợp lại đáp án hợp lí:  + Giỏ cảm xúc tích cực có chứa các quả: Vui vẻ, yêu thương, hạnh phúc, phấn khởi ...  + Giỏ cảm xúc tiêu cực chứa các quả: tức giận, lo lắng, ghen tị, khó chịu, buồn bã, sợ hãi ...  - Giáo viên đưa thêm câu hỏi để học sinh trả lời:  + Em hãy cho biết còn những cảm xúc tích cực, tiêu cực nào khác em đã trải qua hoặc chứng kiến trong cuộc sống hằng ngày?  - Giáo viên nhận xét sự tham gia tích cực của mỗi nhóm. Khen thưởng nhóm thực hiện tốt động viên nhóm chưa làm tốt để các bạn tích cực cố gắng. | - Học sinh tham gia trò chơi “Thi hái quả”.  - Nhóm trưởng chọn thành viên tham gia trò chơi.  - Tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời câu hỏi. Nói về những cảm xúc tiêu cực và tích cực mình đã từng trả qua hoặc chúng kiến.  - Học sinh lắng nghe. |
| 7’ | **Hoạt động 3: Trao đổi về ích lợi của cảm xúc tích cực.**  *Mục tiêu: Học sinh nêu được ảnh hưởng, ích lợi của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.* | - Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ:  \* Nhiệm vụ 1: Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi:  a. Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì cho bản thân?  b. Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì đối với người xung quanh?  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí:  + Trình bày: to, rõ ràng.  + Nội dung: câu trả lời đầy đủ hợp lí.  + Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên kết luận: cảm xúc tích cực có nhiều tác dụng khác nhau đối với bản thân mỗi người và người xung quanh.  + Lợi ích 1: Bản thân thấy khỏe mạnh hơn.  + Lợi ích 2: Bản thân cảm thấy thoải mái, làm việc hiện quả và học tập tốt hơn.  + Lợi ích 3: Được bạn bè tin yêu, quý mến.  + Lợi ích 4: Mọi người vui lây.  - Giáo viên đánh giá sự tham gia của học sinh vào hoạt động học tập. | - Học sinh thảo luận nhóm 4. Trả lời câu hỏi nhiệm vụ học tập.  a. Học sinh nói được lợi ích của cảm xúc tích cực cho bản thân.  b. Học sinh nêu được lợi ích mà cảm xúc tích cực đối với mọi người xung quanh.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm quan sát – lắng nghe – nhận xét.  - Học sinh lắng nghe – ghi nhớ. |
| 7’ | **Hoạt động 4: Thảo luận về những cách thể hiện cảm xúc tích cực.**  *Mục tiêu: Học sinh nêu được cách thể hiện cảm xúc tích cực.* | - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 với phiếu học tập.  \* Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trong phiếu: Tìm hiểu sự thể hiện cảm xúc tích cực qua nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động.  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá hoạt động của bạn theo các tiêu chí:  + Trình bày: to, rõ ràng.  + Nội dung: câu trả lời đầy đủ hợp lí.  + Thái độ làm việc: tập trung, nghiêm túc.  - Các nhóm làm việc theo phiếu.  - Trình bày sản phẩm và trả lời các câu hỏi.  - Yêu cầu học sinh nhận xét.  - Giáo viên đánh giá sự tham gia của học sinh trong hoạt động này. Chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - Học sinh thảo luận làm việc theo nhóm 4 với phiếu học tập.  - Trả lời câu hỏi: - Có nhiều cách thể hiện cảm xúc tich cực ví dụ như:  + Nét mặt: cười ...  + Cử chỉ: Nhảy lên vui sướng ...  + Lời nói: Rất vui, rất thích ...  + Viết ra những lời đầy cảm xúc hạnh phúc, thích thú, phấn khởi ...  - Học sinh thảo luận nhóm.  - Trình bày kết quả thảo luận.  - Học sinh lắng nghe – nhận xét – đánh giá – bổ sung ý kiến.  Học sinh lắng nghe. |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  *Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học* | GV hỏi:  + Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**Tuần 25 : Tiết 2**

**BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

- Hình thành , vận dụng được cảm xúc tích cực vào trong cuộc sông thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc hình thành những cảm xúc tích cực HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp trong cuộc sống, học tập tốt hơn.

*b. Phẩm chất:ngoan ngoãn ,*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-**SGK; SGV; vở BTĐĐ. Laptop; màn hình máy chiếu; …….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **20’**  **7’**  **3’** | **A.Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **B. Hoạt dộng thực hành luyện tập**  ***Mục tiêu:****HS thể hiện và nhận diện được các loại cảm xúc khác nhau , nêu được cách thức để nhận biết được các loại cảm xúc đó.*  ***Mục tiêu :*** *HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp, thể hiện cảm xúc tích cực, phù hợp với các tình huống được đưa ra*    ***Mục tiêu****:HS nêu được cảm xúc của bản thân trong buổi học*  **C**.**Hoạt độngvận dụng**  ***Mục tiêu:****Vận dụng được kiến thức kĩ năng về cảm xúc tích cực vào thực tế cuộc sông*  **D.Củngcố- dặndò** | **\* Ôntập và khởi động:**  - GV tổchứccho HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc ,vui vẻ…  ?/ Nêu tác dụng của cảm xúc tích cực đối với bản thân?  - GV kết hợp giới thiệu bài  **\* HĐ1 : Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực , bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực :**  *Cách tiến hành :*  - GV tổ chức trò chơi toàn lớp học :  + GV mời lần lượt từng HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc đã được GV chuẩn bị sẵn. HS sẽ dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.  - GV mời HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.  - GV nhận xét sự tham gia hoạt động học tập của HS trong hoạt động này.  ***HĐ2:Đóng vai***  *Cách tiến hành* : GV YC HS quan sát tranh và nêu YC , nội dung tình huống.  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  \*/Nhiệm vụ 1 : Thảo luận nhóm 4 và đóng vai xử lí một tình huống được đưa ra.  \*/Nhiệm vụ 2 : Đánh giá , nhận xét hoạt động của bạn theo tiêu chí :  + Phương án xử lí : hợp lí  + Đóng vai : sinh động hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm : Tập trung , nghiêm túc.  - GV quan sát , hỗ trợ đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - GV mời HS nhận xét , góp ý bổ sung.  - GV chia sẻ ý kiến , suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác hợp lý . VD :  + Tình huống 1 : Bạn nhỏ nhận được thư của bố đang công tác nơi xa. Bạn nhỏ nên viết thư hồi đáp.  + Tình huống 2 : Bạn nhỏ nhận được một món quà như mong muốn từ ông già Nô-en. Bạn nhỏ có thể nhảy lên nói to rằng : “Đây là món quà em đang mơ ước . Thật là tuyệt vời!”.  -GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này  **\* *HĐ3:Liên hệ***  *Cách tiến hành :*  - GV YC HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.  - YC HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.  - GV khuyến khích HS duy trì những cảm xúc tích cực trong giờ học để học tập hiệu quả hơn.  *Cách tiến hành :*  - GV YCHS viết về kỉ niệm vui và cách thức em thể hiện cảm xúc đó.  - YCHS trình bày bài viết của mình.  - GV khai thác nội dung, bài viết của học sinh.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này  -GV nêu câu hỏi : Em học được điều gì khi học bài này ?  - GV tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV YC HS đọc lời khuyên cuối bài học.  - GV nhận xét đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen những HS tích cực, nhắc nhở động viên những HS còn nhút nhát, chưa tích cực. | - HS xung phong lên bảng thể hiện biểu cảm nét mặt lời nói tỏ vẻ hạnh phúc ,  *- HS trả lời*  -HS lên bục giảng bốc thăm tờ giấy chỉ cảm xúc và dùng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt để diễn đạt lại cảm xúc để cả lớp đoán.  -HS đoán cảm xúc dựa trên sự thể hiện của bạn và giải thích vì sao lại có dự đoán như vậy.  HS quan sát tranh và nêu YC , nội dung tình huống.  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS trình bày và trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - HS nhận xét , góp ý bổ sung.   * *HS lắng nghe*   -HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảm xúc của mình trong giờ học.  - HS chia sẻ lại trước lớp về cảm xúc của mình.  - HS thực hiện YC GV đưa ra  - HS trình bày bài viết của mình.   * HS trả lời * HS lắng nghe * HS đọc lời khuyên cuối bài học. |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Thể hiện cảm xúc bản thân**  **Bài 11: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Phân biệt được cảm xúc tiêu cực và cảm xúc tích cực.

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và người khác xung quanh.

***­*-** Thông qua hoạt động, HS biết một số việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số việc làm kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

- Thể hiện được việc làm kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

- Biết được vì sao phải kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

**3. *Phẩm chất:***

Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, các mẩu giấy chuẩn bị cho trò chơi
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”  \* Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 5 thành viên. Sau đó GV phát cho mỗi HS một mẩu giấy bên trong có ghi những cảm xúc cần thể hiện, ví dụ như: vui vẻ, giận dữ, lo lắng, sợ hãi, buồn bã… Từng HS sẽ phải diễn tả cảm xúc qua nét mặt tương ứng với cảm xúc ghi trong mẩu giấy mà mình nhận được để cho thành viên đội kia đoán. Đội nào có số lần đoán đúng nhiều hơn sẽ là đội chiến thắng  - Hỏi: Ngoài những cảm xúc quan sát vừa rồi, còn những cảm xúc nào khác mà em biết?  - GV cho HS diễn tả những cảm xúc đó.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi: Quan sát và diễn tả cảm xúc qua nét mặt: lo lắng, sợ hãi, vui vẻ, buồn bã…  2-3 HS kể  HS thực hiện  HS lắng nghe |
| 10’ | 1. **Khám phá**   **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS nêu được một số tác hại của cảm xúc tiêu cực và biết được một số cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực.* | - Yêu cầu HS đọc yêu cầu 1  GV chia lớp thành nhóm đôi, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “B***ạn Bin***” và trả lời các câu hỏi:  + Vì sao các bạn xa lánh Bin?  + Mẹ đã khuyên Bin điều gì?  + Việc kiềm chế được cơn nóng giận đã mang lại cho Bin điều gì?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - Đại diện các nhóm đọc thơ và trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh  giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: đọc to, rõ ràng  + Nội dung: câu trả lời đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV mời một nhóm HS đọc lại bài thơ.  - GV đọc lại bài thơ cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Em học được gì qua bài thơ trên?  - GV nhận xét hoạt động của HS và kết luận: Nóng giận là một trong những cảm xúc tiêu cực. Vì thế, chúng ta nên kiềm chế cơn nóng giận để không làm ảnh hưởng đến người khác.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc nhóm đôi, đọc bài thơ: B***ạn Bin:***  - Vì bạn Bin tính hay nóng giận với mọi người.  - Mỗi khi nóng giận hãy hít thở thật sâu và đếm số trong đầu thật chậm.  - Giúp Bin thấy vui vẻ và được các bạn yêu quý hơn.  + …..  - Các nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 2: Chia sẻ về tác hại của cảm xúc tiêu cực**  ***Mục tiêu:***  ***­****Thông qua hoạt động, HS nêu được tác hại của cảm xúc tiêu cực đến bản thân và mọi người xung quanh.* | \* Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  ? Kể tên những cảm xúc tiêu cực mà em biết?  ? Những cảm xúc tiêu cực đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của bản thân?  ? Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc học tập của bản thân?  ? Cảm xúc tiêu cực sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tình bạn?  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận bằng cách vấn đáp (1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời)  \* Nhiệm vụ 2: HS nhận xét theo các tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí.  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - GV hỏi thêm: Cảm xúc tiêu cực còn gây ra những tác hại nào khác nữa?  - GV kết luận:  + Cảm xúc tiêu cực gây hại cho sức khỏe bản thân như: mất ngủ, ảnh hưởng đến tiêu hóa, nặng hơn có thể bị trầm cảm.  + Cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng không tốt đến việc học tập, làm mất tập trung dẫn đến kết quả học tập sa sút.  + Cảm xúc tiêu cực còn làm ảnh hưởng đến tình bạn: làm tổn thương người khác, bị cô lập, xa lánh…  + Cảm xúc tiêu cực còn làm cho mọi người xung quanh mất vui, làm cho bầu không khí trong gia đình căng thẳng….  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS đọc yêu cầu sgk và thực hiện yêu cầu.  - 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi:  + Nóng giận, lo lắng, buồn bã…  + Làm ta mất ngủ, ảnh hưởng đến đường tiêu hóa và hệ thần kinh.  + Mất tập trung trong học tập khiến kết quả không tốt.  + Khiến bạn bè không vui và không khí tò chuyện căng thẳng hơn.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 2-3 HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| 7’ | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực**  ***Mục tiêu:***  ***­****Thông qua hoạt động, HS xác định được một số cách để kiềm chế cảm xúc tiêu cực.* | - Đọc yêu cầu 3  \* Nhiệm vụ 1: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi: Quan sát các tranh ở mục 3 trang 58 SGK và cho biết:  ? Chúng ta kiềm chế cảm xúc tiêu cực bằng cách nào?  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  \* Nhiệm vụ 2: HS nhận xét theo các tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí.  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - GV hỏi thêm: Ngoài những cách mà trong SGK đã giới thiệu, em còn biết những cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực nào khác?  - GV kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều các tác động khiến cho chúng ta nảy sinh ra những cảm xúc tiêu cực. Dựa vào các tình huống cụ thể mà chúng ta có thể kiềm chế cảm xúc bằng một số cách sau đây: Luôn suy nghĩ tích cực; giữ bình tĩnh; uống một cốc nước lạnh; hít thở sâu; nghe nhạc; tập thể dục thường xuyên; ngồi thiền; tâm sự với người mà mình tin tưởng; bỏ ra chỗ khác, giữ chặt ngón tay, viết nhật kí…  - GV đánh giá, nhận xét HS trong hoạt động chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm thực hiện yêu cầu/  - HS trả lời theo ý hiểu: Nghe nhạc, chơi thể thao, trò chuyện với bạn bè, đọc truyện, viết nhật kí….  - Các nhóm trình bày ý kiến.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 2-3 HS trình bày ý kiến cá nhân. |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | GV hỏi:  + Nếu một số việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực.  + Kiềm chế cảm xúc tiêu cực mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

Rút kinh nghiệm, bổ sung sau tiết dạy: …………………………………………..

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 27**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Thể hiện cảm xúc bản thân**  **Bài 11: Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS nhận diện được cảm xúc tiêu cực; ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực trong từng tình huống và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.

- HS chỉ ra các lợi ích của việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

**­**-HS nêu được các cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực trong các tình huống cụ thể.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của cảm xúc tiêu cực.

- Thực hiện được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.

- Biết được ý nghĩa của việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực.

**3. *Phẩm chất:***

Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, các tấm thẻ cảm xúc, đạo cụ để đóng vai
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  \* Cách chơi: GV chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 2 thành viên. GV tổ chức cho HS chơi dưới hình thức tiếp sức. Sắp xếp các tấm thẻ thể hiện khuôn mặt cảm xúc vào nhóm thích hợp sau đây:   |  |  | | --- | --- | | Cảm xúc tích cực | Cảm xúc tiêu cực |   Đội nào nhanh và sắp xếp đúng sẽ là đội thắng cuộc.  - GV cho HS nêu các cảm xúc tiêu cực mà các em quan sát được.  - Hỏi: Những cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào?  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi.  2-3 HS nêu  HS trả lời  - HS lắng nghe |
| 12’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:**  ***Mục tiêu:***  *- HS nhận diện được cảm xúc tiêu cực*  *- HS chỉ ra được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực trong từng tình huống và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.* | GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \* Nhiệm vụ 1: HS đọc các tình huống ở mục 1 (trang 58, 59) và trả lời câu hỏi (có thể cho HS đóng vai lại tình huống):  a. Bạn trong mỗi tình huống có cảm xúc gì?  b. Cảm xúc đó ảnh hưởng như thế nào đến bản thân và người xung quanh?  c. Em sẽ khuyên bạn kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?  - GV theo dõi, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - Đại diện một số nhóm trình bày về mỗi tình huống.  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Tình huống 1: Bạn Long đã nóng giận. Cảm xúc đó đã làm tổn thương Tiến, làm cho các bạn mất vui. Long nên kiềm chế cơn giận bằng cách giữ bình tĩnh, hít thở sâu hoặc giữ chặt ngón tay, không nên to tiền với bạn.  + Tình huống 2: Bạn Hoa đã giận dỗi. Cảm xúc đó khiến các bạn chơi cùng mất vui. Hoa nên kiềm chế cảm xúc của mình bằng cách giữ bình tĩnh, chờ đến lượt mình, không nên giận dỗi vô cớ.  + Tình huống 3: Vân đã rất tức giận. Cảm xúc đó khiến anh của Vân không vui. Vân có thể kiềm chế cảm xúc đó bằng cách giữ bình tĩnh, uống một cốc nước lạnh, hít thở sâu để kiềm chế cơn tức giận của mình.  - GV nhận xét HS tham gia hoạt động và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 6’ | **Hoạt động 2: Liên hệ**  ***Mục tiêu:***  ***­****HS nêu được tình huống bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực đó.* | - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS chia sẻ về một tình huống bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và cho biết:  ? Khi đó em đã thể hiện cảm xúc như thế nào?  ? Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ kiềm chế cảm xúc tiêu cực như thế nào?  - Một số HS chia sẻ những tình huống cá nhân đã có cảm xúc tiêu cực  - GV nhận xét các tình huống của HS và nhắc nhở: Chúng ta thấy cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng rất nhiều tới chúng ta. Khi gặp phải những tình huống khiến chúng ta có cảm xúc tiêu cực thì chúng ta nên kiềm chế cảm xúc tiêu cực để không ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập của bản thân và các mối quan hệ xung quanh. | - 1-2 HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| 4’ | **3. Vận dụng:**  **Hoạt động 1: Thư giãn cơ thể**  ***Mục tiêu:*** *HS thư giãn thoải mái, đầu óc.* | - GV bật nhạc thư giãn và yêu cầu HS ngồi ngay ngắn, nhắm mắt, thả lỏng cơ thể, đầu óc thư giãn. | - HS thực hiện. |
| 5’ | **Hoạt động 2: Tạo góc ghi nhớ.**  ***Mục tiêu:***  ***­****HS ghi nhớ và thực hiện được cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.* | - HS đọc yêu cầu 2  - GV cho HS quan sát một số mẫu sổ nhật kí và nêu ý nghĩa của việc viết sổ nhật kí.  - GV yêu cầu HS về nhà viết nhật kí, viết lại những cảm xúc tiêu cực mà em đã trải qua và cách kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó. | - 1-2 HS đọc yêu cầu  - HS quan sát và ghi nhớ nhiệm vụ. |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | - GV hỏi:  + Em học được gì qua bài học này?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

Rút kinh nghiệm, bổ sung sau tiết dạy: …………………………………………..

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Tuân thủ qui định nơi công cộng**  **Bài 12: Em với nội qui nơi công cộng (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số qui định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ nơi công cộng. Không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng..

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số quy định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Thể hiện được sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Biết được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc tuân thủ quy định nơi công cộng một cách có hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, một số phần quà.

* Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho HĐ 2
* Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

1. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 4’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”  \*Cách chơi:GV chiếu ô chữ lên bảng và yêu cầu học sinh chọn ô chữ. Sau khi HS đã chọn ô chữ, GV chiếu phần gợi ý lên bảng . HS giải đúng ô chữ sẽ nhận được một phần quà.Trò chơi tiếp tục cho đến khi hết.  Cả lớp cùng chơi  Sauk hi HS giải hết ô chữ, GV hỏi:   * Những nơi này có tên gọi chung là gì? * HS bày tỏ ý kiến * GV nhận xét và giới thiệu bài mới | HS tham gia chơi:  2-3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe và trả lời |
| 10’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS phân biệt được những hành vi phù hợp, không phù hợp khi đến bệnh viện và nêu được những quy định cần tuân thủ nơi bệnh viện.* | GV chia lớp thành nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:  + Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có những hành động gì?  + Hành động của hai bạn có phù hợp không, vì sao ?  + Theo em khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  GV dung máy chiếu chiếu tranh lên và mời đại diện nhóm kể lại trước lớp.  - GV kể toàn bộ nội dung câu chuyện với giọng kể thật truyền cảm, hấp dẫn.  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Em sẽ cảm thấy thế nào về việc làm của hai bạn?  Nếu em có mặt lúc đó em khuyên bạn thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  GV chốt : Khi đến bệnh viện, em cần tuân thủ nội quy của bệnh viện: đi nhẹ, nói khẽ, giữ vệ sinh  , trật tự để không ảnh hưởng tới những người xung quanh.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS làm việc nhóm 2  kể lại câu chuyện: ***Một lần đến bệnh viện***  Dựa vào tranh để kể lại nội dung câu truyện  HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời câu hỏi. |
| 7’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy định nơi công cộng.**  ***Mục tiêu:***  ***­****Thông qua hoạt động, HS nêu được một số nơi công cộng và một số quy định chung nơi công cộng.* | - GV hỏi :  - Em đã từng đến nơi công cộng nào?  - Em hiểu thế nào là nơi công cộng?  Nhiệm vụ : yêu cầu HS quan sát Hình sgk trang 62 và trả lời câu hỏi:  + Nơi công cộng trong mỗi bức ảnh là gì?  + Em còn biết những nơi công cộng nào khác nữa?  + Em đã từng đến những nơi công cộng nào ?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày :Nói to, rõ ràng  + Nội dung : đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  GV quan sát, giúp đỡ những vấp váp mà HS gặp phải.  GV trình chiếu một số hình ảnh nơi công cộng gần gũi với các em như khu vui chơi Nhà văn hóa thôn, sân trường, rạp chiếu phim….  GV kết luận: Công viên, bảo tàng, di tích lịch sử, bến xe, bệnh viện, trường học, nhà văn hóa… là những nơi công cộng. Đó là những nơi mọi người đều có quyền đến học tập, vui chơi, sinh hoạt…  ND 2: Vậy nơi công cộng thường có những quy định gì?  Nhiệm vụ 1: Đọc nội quy một số nơi công cộng, thảo luận câu hỏi:  + Những nơi công cộng thường có quy định gì?  + Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày :Nói to, rõ ràng  + Nội dung : đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  GV treo một số bản nội quy sưu tầm như của nhà trường, của địa phương cho hS quan sát.  HS nhận xét  GV kết luận:  Mỗi nơi công cộng đều có nội quy , quy định mỗi người phải thực hiện. Ngoài những quy định riêng, có những quy định chung mà mọi người phải tuân thủ khi đến nơi công cộng như :  +Giữ vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi qui định.  +Giữ trật tự không làm ồn, ảnh hưởng đến người khác.  +Trang phục lịch sự, phù hợp.  +Xếp hàng khi vào cửa…..  GV nhận xét, chuyển ý. | - HS đọc sgk và làm việc cá nhân  .  + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...  - HS lắng nghe  - HS trả lời  HS lên trình bày  HS khác nhận xét  HS làm việc theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi  Các nhóm thảo luận, đại diện các nhóm lên trình bày kết quả  HS khác nhận xét |
|  |  |  |  |
| 3’ | **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 29**  *Ngày …... tháng …….năm 2022* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Tuân thủ qui định nơi công cộng**  **Bài 12 : Em với nội qui nơi công cộng (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số qui định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ nơi công cộng. Không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng..

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số quy định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Thể hiện được sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Biết được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc tuân thủ quy định nơi công cộng một cách có hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, một số phần quà.

* Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho HĐ 2
* Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

1. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2 phút** | **1. Khởi động** | GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá | - HSTL |
| **28 phút** | **2. Khám Phá**  **HĐ1: Nhận xét hành vi**  **Mục tiêu:** HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các bạn trong tranh về việc tuân thủ nội quy nơi quy định | - Tổ chức HS làm việc nhóm đôi  \* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh ở mục 1, trang 63 để TLCH:  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao?  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lý  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - Kết luận:  Tranh 1: Hai bạn đọc sách trong thư viện nhưng tranh giành sách gây mất trật tự không đồng tình- hành vi đó chưa tuân thủ nội quy ở thư viện.  Tranh 2: Bạn nam đang bỏ rác vào thùng rác. Đồng tình vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.  Tranh 3: Bạn nữ đang vẽ lên bức tường của nhà văn hóa. Không đồng tình vì bạn chưa tuân thủ quy định  Tranh 4: Các bạn đang xếp hang vào phòng chiếu phim. Đồng tình vì đó là hành vi tuân thủ,…  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | **-** HS thực hiện nhiệm vụ, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời về từng tranh rồi hoán đổi vị trí.  - Các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh  - HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí, góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  HS lắng nghe |
|  | **HĐ2: Bày tỏ ý kiến**  **Mục tiêu:** HS thể hiện thái độ đồng tình/ không đồng tình trước ý kiến, quan điểm về tuân thủ quy định nơi công cộng | - Quy ước cách bày tỏ thái độ bằng thẻ ( thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu.)  - GV nêu từng ý kiến  - GV kết luận: Đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiến tuân thủ quy định. Không đồng ý với ý kiến A, C vì đó là những ý kiến không phù hợp với việc tuân thủ.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | - HS bày tỏ thái độ qua thẻ và giải thích lí do lựa chọn |
|  | **HĐ3: Xử lí tình huống**  **Mục tiêu:** HS thực hiện được các ứng xử phù hợp thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng | - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  a. Quan sát tranh và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh đó  b. Đóng vai thể hiện cách ứng xử trong mỗi tình huống  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lý  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - Kết luận  Tình huống 1: Khuyên em bé không được hái hoa vì đó là hành vi vi phạm quy định nơi công cộng  Tình huống 2: Khuyên bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung,…  Tình huống 3: Khuyên bạn không được viết lên tường vì đó là vi phạm…  Tình huống 4: Khuyên các bạn không đá bóng dưới long đường vì nguy hiểm …  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | **-** HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm lên bảng trình bày , trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí, góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  **-** HS lắng nghe |
|  | **HĐ 4: Liên hệ**  **Mục tiêu:** HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng | - Em đã thực hiện những quy định naò khi đến nơi công cộng?  - Khen những HS đã biết tuân thủ và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện sự tuân thủ | - HS chia sẻ ý kiến |
| **5 phút** | **3.Vận dụng**  **HĐ1: Xây dựng nội quy góc thư viện lớp học** | - Yêu cầu HS xây dựng  - Yêu cầu HS trình bày | - HS xây dựng, thảo luận, thống nhất các quy định.  - HS trình bày vào giấy A0 và trang trí cho đẹp mắt rồi dán vào góc lớp học. |
|  | **HĐ2: Sưu tầm nội quy một số nơi công cộng** | - Yêu cầu HS sưu tầm nội quy một số nơi công cộng |  |
| **3 phút** | **4. Củng cố dặn dò:** | - Qua bài này em rút ra điều gì?  - Tóm tắt lại những nội dung chính bài học  - Yêu cầu HS đọc lời khuyên  - Nhắc nhở HS tuân thủ quy định nơi công cộng.  - Nhận xét sự tham gia của HS trong giờ học. | - HS TL  - HS đọc lời khuyên |

*Thöù hai ngaøy thaùng naêm 2022*

**MOÂN : ÑAÏO ÑÖÙC**

**TUẦN 30.** **Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**BAØI EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tieát 3)**

**I.MUÏC TIEÂU** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết và thực hiện tốt nội quy nới công cộng.

- Đóng vai, xử lí tình huống tuân thủ quy định nơi công cộng. Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù họp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

-Đông tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng- không đông tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- tuyên truyền mọi người trong gia đình tuân thủ quy đinh ở nơi công cộng.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động tuân thủ quy đinh ở nơi công cộng.

**II.CHUAÅN BÒ.**

**1. Giaùo vieân:** -SGK, SGV*.*

Một số phần quà để thưởng cho HS khi trả lời

Tranh phóng to hoạt động 3( phần Luyện tập).

* Giấy AO, bút dạ, bút màu.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Hoïc sinh:** - Vôû baøi taäp.

* Thẻ bày tỏ thái độ.

**III.CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY HOÏC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS hát múa theo nhạc: .  - GV đánh giá, giới thiệu bài. | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |
| 5’ | **2. Hoạt động Thảo luận về sự cần thiết phải tuân thủ quy định noi công cộng Mục tiêu:** *HS nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.* | GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:   * *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. *Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang ỉại lợi ích gì?* 2. *Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng, điều gì sẽ xảy ra?*  * *Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:   + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.  + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.  + *Thải độ ỉàm việc:* tập trung, nghiêm túc.  GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.   * GV kết luận: Tuân thủ quy định nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn minh, không làm ảnh hưởng đến người khác, đến môi trường. Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng thì môi trường sẽ bị ô nhiễm do rác thải, tiêng ôn,... ảnh hưởng đên sức khoé và sinh hoạt của mọi người. | -HS thực hiện nhiệm vụ.   * Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. * Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.   -HS lắng nghe |
| 6’ | **3. Luyện tập**  **Hoạt động 1. Nhận xét hành vi**  ***Mục tiêu:*** *HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các bạn trong tranh về việc tuân thủ quy định nơi công cộng.* | GV cho HS thảo luận nhóm 2 thực hiện các nhiệm vụ sau:   * ***Nhiệm vụ 1****:* Quan sát tranh ở mục 1, trang 63, SGK *Đạo đức 2* và trả lời các câu hỏi:   - Các bạn trong tranh đang làm gì?  -Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao?   * ***Nhiệm vụ 2****:* Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:   + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.  + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.  + *Thái độ làm việc nhỏm:* tập trung, nghiêm túc.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Gv yêu cầu HS các nhóm nhận xét, bổ sung.   * GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng   GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ *2'* góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận:  + Tranh 1: Các bạn đang đọc sách trong thư viện. Hai bạn nữ ngồi gần nhau tranh giành quyển sách gây mất trật tự. Không đồng tình với hành vi của hai bạn vì đó là hành vi chưa tuân thủ quy định ở thư viện.  + Tranh 2: Một bạn nam đang bỏ rác vào thùng rác. Đồng tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.  + Tranh 3: Bạn nữ đang vẽ lên bức tường của nhà văn hoá. Không đông tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi chưa tuan thu C[uy đinh nơi công cộng.  + Tranh 4: Các bạn đang xếp hàng vào phòng chiếu phim. Đồng tình với việc làm của các bạn vì đó là hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS thảo luận nhóm đôi  -HS thực hiện nhiệm vụ, một bạn đặt câu hỏi và một bạn trả lời về từng tranh, sau mỗi tranh lại hoán đổi vị trí  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - Đại diện các nhóm các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| 8’ | **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến**  ***Mục tiêu:*** *HS thể hiện thái độ đồng tình/không đồng tình trước các ý kiên, quan điểm về tuân thủ quy định nơi công cộng.* | GV quy ước cách bày tò thái độ bằng thẻ (đồng tình thẻ mặt cười, không đồng tình thẻ mặt mếu)  Gv đính bảng ý kiến ở mục 2, trang 59, SGK *Đạo đức 2* lên bảng.  -Gv yêu cầu 1 Hs lên bảng điều khiển hoạt động này. Và cuối mỗi ý kiến mời Gv nhận xét.  -GV kết luận: đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiên phù họp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng ý với ý kiến A, c vì đó là những ý kiên không phù hợp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoat động tiep theo. | -Hs quan sát.  - HS đọc, xác định từng ý kiến ở mục 2 và yêu cầu các bạn bày tò thái độ bằng thẻ (đồng tình thẻ mặt cười, không đồng tình thẻ mặt mếu), yêu cầu các bạn lí giải vì sao lại chọn như vậy.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 7’ | **Hoạt động 3. Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:*** *HS thực hiện được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng trong một số tình huống cụ thể.* | - GV đưa ra bài tập . Quan sát các tranh trong mục 3, trang 64, SGK *Đạo đức 2*  - GV cho HS nêu tình huống trong tranh.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thảo luận và xử lí tình huống trong sách.  - GV tổ chức cho HS đóng vai, xử lí tình huống.  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chốt cách xử lí hợp lí. | - HS đọc, xác định yc  - HS nêu tình huống gắn với tranh.  + Tình huống 1: Khuyên em bé không được hái hoa ở công viên vì đó là hành vi vi phạm nội quy của công viên.  + Tình huông 2: *Khuyên* bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung, tham quan theo sự hướng dân của cô hướng dẫn viên.  + Tình huống 3: Khuyên bạn không được viết tên lên tượng vì đó là việc làm vi phạm nội quy của khu di tích lịch sử.  + Tình huống 4: Khuyên các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vỉ đó là việc làm gây nguy hiêm cho bản thân và người đi đường, vi phạm quy định nơi công cộng.  - HS đóng vai, xử lí tình huống (1 tình huống/1 nhóm)  - 1 - 2 nhóm đóng vai/ 1 tình huống, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS khác nhận xét  -HS lắng nghe |
| 1’ | **Hoạt động 4. Liên hệ**  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.* | -Gv em đã thực hiện những quy định nào khỉ đến nơi công cộng?  -Gv gọi Hs khác nhận xét và bổ sung.  -GV nhận xét câu trả lời của -GV khen những HS đã biết tuân thủ quy định nơi công cộng và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiẹn những hành VI, việc làm thê hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng | -HS chia sẻ ý kiến.  +Nói nhỏ.  +không vức rác nơi công cộng.  +Sếp hàng theo thứ tự người đến trước xếp trước, đến sau xếp sau, không chen lấn xô đẩy.  …  -Hs nhận xét bổ sung thêm ngững quy định.  - HS lắng nghe |
| 3’ | **4.Vận dụng:**  **Hoạt động 1. Xây dựng nội quy góc thư viện lớp học** | - GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV yêu cầu HS xây dựng bản nội quy cho thư viện lớp học.  -GV cho HS thảo luận nhóm 6,  - GV yêu cầu HS trình bày bản nội quy vào giấy AO và trang trí cho đẹp mắt sau đó dán ở góc lóp học.  - Gọi 1-2 hs đọ to rõ rang nôi quy  - GV đánh giá, khen ngợi HS biết xây dựng bản nội quy cho thư viện lớp học.  động viên HS thực hiện tốt nội quy. | - HS nêu  - HS lắng nghe  -HS thảo luận, thống nhất các nội quy.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |
| 1’ | **Hoạt động 2. Sưu tầm nội quy một số nơi công cộng** | GV yêu câu HS vê nhà sưu tâm nội quy một số nơi công cộng và chia sẻ với bạn bè. | - HS nghe, nhớ và thực hiện. |
| 2’ | **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | - GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

**Ruùt kinh nghieäm**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 13: Em yêu quê hương (Tiết 1)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS cảm nhận được quê hương là gì.

**­-** HS nêu được quê hương mình ở đâu, nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình.

- HS nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Yêu quê hương của mình.

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, Phiếu thảo luận nhóm,…
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | - GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV đánh giá , giới thiệu bài. | HS hát tập thể  HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |
| 8’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS cảm nhận được quê hương là gì.* | - GV cho HS đọc các khổ thơ trong SKG trang 65,66 và trả lời câu hỏi:  + Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?  + Tình cảm của tác giả đối với quê hương mình như thế nào?  - GV gọi HS trình bày ý kiến cá nhân  - GV mời HS nhận xét  - GV kết luận: Trong các khổ thơ trên, quê hương được miêu tả là tiếng ve, là lời ru của mẹ, là dáng mẹ, là dòng sông, là góc trời tuổi thơ, là cánh đồng lúa chín vàng, là dáng mẹ yêu, là nơi chôn rau cắt rốn. Tác giả có tình cảm sâu nặng với quê hương.  - GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo | - 1 HS đọc to các khổ thơ, lớp đọc thầm  - 2-3 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 2: Kể về quê hương**  ***Mục tiêu:***  *HS nêu được quê hương mình ở đâu, nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình.* | - GV cho HS thảo luận nhóm 2, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Kể cho bạn nghe về quê mình theo giọi ý sau:  + Quê em ở đâu?  + Quê em có cảnh đẹp gì?  + Người dân quê em có những đức tính tốt nào?  + Em thích nhất điều gì ở quê hương mình?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: Nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV chia sẻ về quê hương mình để làm mẫu cho HS.  - GV HS chia sẻ về quê hương mình theo câu hỏi gọi ý.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận: Chúng ta, ai cũng có một quê hương. Quê hương là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên hoặc là nơi ông, bà, bố mẹ đã từng sống.  - GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | HS hoạt động nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe  - 3-4 HS chia sẻ về quê hương mình  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 3: Thảo luận về các việc làm thể hiện tình yêu thương**  ***Mục tiêu:***  *- HS nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.* | GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh ở mục 3, trang 67/SGK và thảo luận về những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Trả lời: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận: Những việc các em có thể làm để thể hiện tình yêu quê hương đó là: Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc cây cối ở đường làng, ngõ phố, dọn vệ sinh đường làng, ngõ phố, thăm và giúp đỡ mẹ Việt Anh anh hừng, tìm hiểu về truyền thống quê hương, giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử,….  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV, kể những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của mình vào phiếu thảo luận của nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 2’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | GV cho HS nêu 2 việc em làm thể hiện tình yêu quê hương mình.  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 32**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 13: Em yêu quê hương (Tiết 2)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Bày tỏ được thái độ đồng tình/ không đồng tình trước các thái độ, việc làm đối với quê hương.**­**

- HS thực hiện được cách ứng xử phù hợp thể hiện tình yêu quê hương trong một số tình huống cụ thể.

- HS giới thiệu được quê hương của mình.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Yêu quê hương của mình.

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, Thẻ bày tỏ quan điểm đúng sai (thẻ xanh/ đỏ),…
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 6’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, bày tỏ được thái độ đồng tình/ không đồng tình trước các thái độ, việc làm đối với quê hương.* | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đèn xanh/ đèn đỏ” (bài 1 trang 67)  \*Cách chơi: GV đưa ra những thái độ, việc làm đối với quê hương, HS xác định xem thái độ, việc làm đó có đồng tình hay không. Nếu đồng tình thì giơ thẻ xanh, không đồng tình thì giơ thẻ đỏ.  - GV đánh giá HS chơi, cho HS đọc lại đáp án A, B, D.  - GV hỏi thêm: Vì sao em lại đồng tình với ý A/B/D? Vì sao em không đồng tình với ý C?  - GV chốt, nhấn mạnh những thái độ đúng, việc làm đúng thể hiện tình yêu quê hương. | HS tham gia chơi:  + Thẻ xanh: A,B,D  + Thẻ đỏ: C  - HS lắng nghe, đọc lại  - 2-3 HS chi sẻ ý kiến  - HS lắng nghe |
| 15’ | **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  *- HS thực hiện được cách ứng xử phù hợp thể hiện tình yêu quê hương trong một số tình huống cụ thể.* | GV thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Đóng vai và xử lí tình huống trong SGK/trang 68.    \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Phương án xử lí: Hợp lí  + Đóng vai: sinh động, hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  - GV gọi đại diện các nhóm đóng vai xử lí tình huống  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá chốt cách xử lí tình huống hợp lí, chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV:  + TH 1: Em nên đóng góp một số sách cho thư viện thôn.  + TH2: Em nên tham gia quét dọn, tổng vệ sinh khu phố.  - Đại diện các nhóm lên đóng vai, xử lí tình huống.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 10’ | **Hoạt động 3: Đóng vai**  ***Mục tiêu:***  *- HS giới thiệu được quê hương của mình* | GV thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Giới thiệu về những nội dung giới thiệu về quê hương và chuẩn bị đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về quê hương của mình.  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: Nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí, sinh động, hấp dẫn  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  - GV HS lên đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về quê hương của mình.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, khen HS có phần giới thiệu hay, hấp dẫn.. | - HS thảo luận nhóm 4 và hoạt động theo sự hướng dẫn của GV, giới thiệu cho bạn trong nhóm nghe về quê hương mình khi đóng vai làm hướng dẫn viên dụ lịch.  - 3-4 HS lên giới thiệu  - HS khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe |
| 4’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | \****Liên hệ:*** GV hỏi: Nêu việc em đã làm và việc em sẽ làm thể hiện em yêu quê hương của mình.  - GV dặn HS về sưu tầm tranh ảnh, bài viết về quê hương theo các nội dung sau:  + Cảnh đẹp của quê hương  + Lễ hội truyền thống của quê hương  + Sản vật của quê hương  GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu, HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, thực hiện cá nhân  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| Ttrường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 33**  *Ngày …... tháng …….năm ……* |

|  |
| --- |
| **Chủ đề: Quý trọng thời gian**  **Bài 13: Em yêu quê hương (Tiết 3)** |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- HS vẽ được những bức tranh thể hiện tình yêu quê hương.

- HS sưu tầm và chia sẻ những hình ảnh, bài viết về quê hương qua đó thể hiện sự thấu hiểu, tình yêu đối với quê hương.

- HS biết chơi, yêu thích các trò chơi dân gian.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:*** Yêu quê hương của mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính,…
2. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu, tranh ảnh/ bài viết về quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trước khi vào học.* | GV tổ chức cho HS hát, múa bài “Quê hương tươi đẹp”  GV đánh giá, chuyển sang bài mới | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Thử tài hoạ sĩ**  ***\*Mục tiêu:*** *HS vẽ được những bức tranh thể hiện tình yêu quê hương.* | - GV nêu yêu cầu: Vẽ 1 bức tranh về chủ đề quê hương của mình: Có thể vẽ về những danh lam thắng cảnh quê hương, vẽ hoạt động giúp cho quê hương sạch, đẹp, vẽ tranh nói lên quê hương tươi đẹp mà em muốn có,…  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV cho HS trưng bày và giới thiệu về bức tranh quê hương của mình.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, khen HS có những sản phẩm đẹp, ý nghĩa. | - HS lắng nghe GV hưỡng dẫn chủ đề vẽ tranh  - HS vẽ tranh theo hình thức cá nhân  - HS trưng bày và giới thiệu tranh của mình: Tranh vẽ gì? Quan tranh thể hiện mong muốn gì?  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe |
| 12’ | **Hoạt động 2: Triển lãm các hình ảnh, bài viết về quê hương.**  ***Mục tiêu:***  *HS sưu tầm và chia sẻ những hình ảnh, bài viết về quê hương qua đó thể hiện sự thấu hiểu, tình yêu đối với quê hương.* | - GV yêu cầu HS trưng bày tranh ảnh, bài viết cá nhân sưu tầm được về quê hương.  - GV đánh giá sự chuẩn bị của GV.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ cho bạn về tranh ảnh/ bài viết mình sưu tầm được.  - GV chia lớp thành 3 nhóm, các nhóm tập hợp tranh ảnh, bài viết cảu thành viên nhóm và trưng bày thành 1 sản phẩm hoàn chỉnh theo 3 mảng:  + Nhóm 1: Cảnh đẹp quê hương.  + Nhóm 2: Lễ hội truyền thống của quê hương  + Nhóm 3: Sản vật quê hương.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV cho HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của nhóm.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, khen những sản phẩm đẹp, ý nghĩa. | - HS trưng bày tranh ảnh, bài viết về quê hương mà cá nhân sưu tầm được.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ với bạn trong nhóm về tranh ảnh/ bài viết về quê hương.  - HS hoạt động theo nhóm, tập hợp tranh ảnh, bài viết và sáng tạo trung bày sản phẩm nhóm: có thể theo sơ đồ tư duy/ có thể theo nhóm(nhóm tranh ảnh, nhóm bài viết),….  - HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm sưu tầm của nhóm, các nhóm cùng chia sẻ thông tin với nhau (Tương tác giữa các nhóm)  - HS lắng nghe |
| 2’ | **Hoạt động 3:**  **Chơi trò chơi dân gian**  ***Mục tiêu:***  *- HS biết chơi, yêu thích các trò chơi dân gian* | - GV cho HS nêu tên các trò chơi dân gian mà em biết/  - GV chốt, giới thiệu các trò chơi bằng hình ảnh  - GV nhắc HS về tìm hiểu cách chơi để chơi trong các giờ hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp, giờ ra chơi,… | - HS nêu  - HS lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| 5’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Khái quát lại nội dung tiết học* | - GV hỏi:  + Nêu 3 điều em học được qua bài học?  + Nêu 3 điều em thích ở bài học?  + Nêu 3 điều em cần làm sau bài học?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |